

Wason
PL 4380
A1 K4544

NĂM THỨ BA / SỐ

111

1/7/1971

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM :
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM



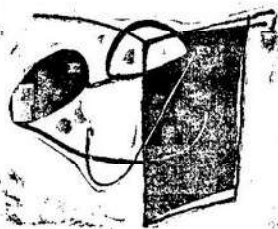
VŨ NHẠC DÂN TỘC

Tối thứ năm tuần lễ trước, Đoàn Vũ Nhạc Dân Tộc — mà Giám Đốc là Nghệ sĩ Đoàn Văn Cầu và ông Hoàng Trọng Miên — đã trình diễn buổi ra mắt tại Rạp Thống Nhất, trước khi Đoàn lên đường đi nước ngoài. Nội dung buổi trình diễn tương tự nội dung trước đây của Đoàn Văn Nghệ VN của Hoàng Thi Thơ, tuy nhiên màu sắc vô cùng đẹp mắt, và có cung cách văn hóa hơn. Phương tiện cũng khá dồi dào. (Sự tương tự này diễn hình ở các điệu vũ). Hình bên đây là cô Khánh Hào, trong y phục Bắc áo tứ thân, nón quai thao; và cô Bạch Kim, trong y phục Nam. (trong phần trình diễn y phục phụ nữ VN từ xưa tới nay). Gõ díp chúng tôi sẽ nói về Đoàn Vũ Nhạc này.

CORNELL
UNIVERSITY
NOV 1 1971
LIBRARY

BÌNH NGUYỄN LỘC
khởi đăng bài đầu tiên
trong loạt bài thường xuyên
viết cho Khởi Hành

THƠ TRẦN TUẤN KIẾT
NGUYỄN LÊ UYÊN: KỂ GIẾT NGƯỜI



NGƯỜI VÀ VIỆC
nguyên kim phượng

KINH SANH DIỆT

1.

Chủ tôi sùng Phật, coi kinh như y nghĩa đời chú. Nhưng lạ lùng thay chú có một óc khôi hài đen kịt. Một bữa gặp nhau, chào hỏi xong rồi, chú bảo tôi :

— Này cháu, như có người ăn cơm Tây, ở nhà Tây, làm việc cho Tây, người ấy nói rằng y anti-français, như vậy người ấy có thật anti français chăng ?

— Trình chú, như có người làm cho Tây, học sách Tây, nói tiếng Tây mà y bảo là anti-français thì người ấy chưa chắc chống Tây.

— Như có người nói rằng chống cộng, mà y đọc sách Karl-Marx, nghiên cứu sách Mao Trạch Đông, tìm hiểu tư tưởng Hồ chí Minh thì người ấy chống cộng thực sự không ?

— Có người như thế thì có thể y chống cộng kịch liệt, « Very » anti-communism.

— Như có người buôn đồ mỹ, ăn thịt hộp Mỹ, xài đồ la Mỹ, nói tiếng Mỹ, du lịch Mỹ, thì người ấy có thể chống Mỹ được chăng ?

— Nếu có người buôn đồ Mỹ, ăn thịt hộp Mỹ, xài magnetophone Mỹ, nói tiếng Mỹ cow-boy, du lịch Texas Mỹ thì người ấy không thể chống Mỹ được.

— Tại sao người ấy không chống Mỹ được ?
Nếu có người như thế, người ấy không chống Mỹ được vì người ấy không thể là Cộng Sản được.

2.

— Vậy thì thế nào mới là chống Tây, chống Cộng, chống Mỹ ?
— Cái đó còn tùy.

— Tại sao cái đó còn tùy ?

— Trình chú, như có người chống Tây mà vì dân tộc thì mới gọi là chống Tây, chứ vì mất số làm, vì Tây không thăng cấp cho y thì người ấy không thực sự chống Tây. Còn như có người chống Cộng mà y đọc sách cộng liên miên, càng đọc càng chống, thì y chống cộng thực sự. Bởi vì nếu y không đọc như vậy mà y vẫn chống Cộng cùng minh, thì đó chỉ là chống cộng diều dóm, chống cộng tôi tớ. Lại còn như có người hô hào chống Mỹ tới cùng mà vẫn chơi ping-pong với Mỹ, bắt đầu nhận căng đồ Mỹ, thịt Mỹ, tape Mỹ, thì người ấy không thể là chống Mỹ, vì người ấy không thể là Cộng sản Cộng sản chỉ là một bọn utopistes, đi tìm thiên đường đã hết bao nhiêu chu kỳ 11 năm như Marx tiên đoán mà chưa thấy thiên đường đâu cả, nên nay liền chơi ping-pong với Mỹ để thử lại xem sao.

3.

— Như người ta nói chống Tây mà vẫn không chống Tây, không chống Cộng mà vẫn là anh chống Cộng, chống Mỹ mà vẫn là không chống Mỹ, thì như vậy triết học nhị nguyên của Tây Phương bấy lâu thua xa Triết học của Phật giáo, nay đã bắt đầu đánh lễ Phật để thọ giáo rồi chăng ?

— Cái đó Phượng không dám biết.

— Như vậy đó, cháu hãy nghe bài kệ sau này :

Chống cũng chết
Không chống cũng chết,
Ba Phải là sống.
Lại có bài kệ rằng :
Chiến cũng chết
Hòa cũng chết.
Cứ ngằm ngằm ngằm ngằm là ăn tiền !

4.

Kính thưa quý vị, như vậy chủ của tôi của tôi không khôi hài đen kịt thì khôi hài trắng a !

thời sự văn nghệ

SÁCH NHỊ ĐỒNG

Một nhà xuất bản nhị đồng mới vừa đóng góp với làng : Nhà xuất bản Hoa Tim, trong tháng này đã cho phát hành một loại 5 cuốn : Cá vượt vũ môn của Bình Nguyên Lộc, Tinh yêu đã thắng của Cô Liễu, Đôi mòng xà vương của Sơn Nam. Lời thể hoa cúc, Cô bé bán diêm của Vũ minh Thiều.

Điểm đặc biệt của nhà xuất bản Hoa Tim là « Không chỉ có những cây bút đàn anh viết cho chúng ta đọc mà phân tích yếu phải do chúng ta viết về và cho chúng ta » cho nên nhà xuất bản đã kêu gọi sự đóng góp của các bạn đọc bốn phương ... tác phẩm được chọn in đều được thù lao tương xứng ».

Thư từ bài vở gửi về Ông Lê trường Ly 120 Đinh tiên Hoàng. Sài Gòn.

CUỐN SÁCH BỊ CẤM 3 NĂM

Nhà xuất bản Lá Bối vừa cho xuất bản cuốn « Như cánh chim bay » của Võ Hồng. Đây là tác phẩm thứ mười hai của nhà văn này. Nội dung viết về đoạn kháng chiến 45-47. Theo nhà xuất bản « Như cánh chim bay » đã bị Sở phối hợp nghệ thuật cấm 3 năm.

Nhà xuất bản đứng đắn như Lá Bối, nhà văn chừng chặc như Võ Hồng đủ bảo đảm « Như Cánh Chim Bay » với bạn đọc rồi.

NHÀ LỬA THIÊNG VÀ SÁCH GIÁO DỤC

Nhà xuất bản Lửa Thiêng lại vừa cho xuất bản 2 cuốn sách thuộc loại giáo dục : Cơ lý học Thạch Cầu (dại lược) của Ô. Nguyễn Hải, tiến sĩ Quốc gia Vật lý, và cuốn Bán đảo Ấn độ (từ 1857 đến 1947) của Ô. Nguyễn thế Anh, Thạc sĩ Sư học. Sách rất hữu ích cho giới sinh viên học sinh và những bạn tìm học thêm. Nhà Lửa Thiêng đã đặc biệt đi một con đường riêng rẽ về sách giáo dục. Ngoài ra nhà Lửa Thiêng cũng vừa cho phát hành cuốn « Bertrand Russell chiến sĩ tư do và hòa bình » của Nguyễn hiền Lê.

SÀU HƯƠNG PHẤN ĐÃ CÓ MẶT

Sau bao lần lặn lội lao đao vì cuốn sách, nhà văn Phượng Triều đã có về hủ hê khi Sầu hương phấn đã hoàn thành và mang tặng anh em. Điều đáng ghi nhận là « Sầu hương phấn » có vẻ quảng cáo rầm rộ quá... Chưa biết sức bán như thế nào chớ qua lời quảng cáo ấy coi bộ tốn bộn bạc. Chúc.

TUẦN LỄ KỶ NIỆM NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

Phủ Quốc vụ Khanh đặc tránh về văn hóa của cụ Mai thọ Truyền vừa ra thông cáo sẽ tổ chức « Tuần lễ tưởng niệm Cụ Nguyễn Đình Chiểu » tác giả cuốn « Lục Vân Tiên » mà không một học sinh nào không biết qua ít lắm là một lần. Chưa biết tuần lễ này sẽ có những gì, có giống, như kỳ giỗ tổ Hùng Vương với một hội diễn thuyết của các cụ Lạc Nguyễn... không ? Đã không tổ chức thì thôi mà tổ chức thì nhất định Phủ Quốc vụ Khanh của cụ Truyền có nhiều bất ngờ lắm. Chờ xem.

LÂM CHƯƠNG Ở ĐÂU ?

Tuần rồi chúng tôi có loan tin về cái số lặn lội của nhà văn Lâm chương với binh nghiệp. Trước đó anh có bảo rằng khi nào ra đi anh sẽ cho anh em biết. Nay bỗng nhiên bật tin làm một số anh em bạn bè thắc mắc. Nhà văn Lâm Chương đọc được tin này nhớ tin về Khởi Hành cho anh em mừng.

PHAN CHÍNH LÊN TIẾNG VỀ TẠP CHÍ «NHẬN ĐỊNH»

Trên trang Thời Sự Văn Nghệ của Khởi Hành số 109 có loan tin về tạp chí Nhận Định vừa phát hành tại Bình Tuy, do một người bạn làm văn nghệ tại Bình Tuy gửi về. Nhưng anh Phan Chính lại lên tiếng rằng, nguồn tin đó đã vô tình gây sự hiểu lầm tại hai đối với dư luận tại địa phương.

Theo anh Phan Chính «Tạp chí Nhận Định là một tờ báo đầu tiên cho tỉnh Bình Tuy (do tôi chủ trương) có đề cập đến những vấn đề chính trị, tôn giáo nhưng không bao giờ nhằm vào giới lãnh đạo tinh thần tại địa phương và đích danh như bản tin đã loan với nhiều ác ý ».

«Cũng như việc đề cập Ông Nguyễn Minh, thứ ký tạp chí Ý Thức, người tung tin có dụng ý phóng đại và thêm thắt. Tôi hoàn toàn phủ nhận tính cách thiếu trung thực và đứng đắn của bản tin đó »

Xin đăng tải lại như trên. Và tiện đây thấy cũng cần nhắc nhở lại các bạn văn nghệ tinh lễ, KH. lúc nào cũng sẵn sàng đón tiếp các nguồn tin do các bạn cung cấp. Tuy nhiên mong các bạn cần thận để tránh 1 trường hợp đáng tiếc như vừa xảy ra. »

NGUYỄN-NGU 1 CÙNG XIN LÊN TIẾNG...

Giai phẩm đặc biệt Nhận Định do ông Phan Chính chủ trương vừa có đăng bài « Viết về Bình tuy » Ki Đỗ-Nghê. Thực ra, bài này chỉ là một đoạn trích trong bài « Viết về Bình-Tuy » của Giang-Hồng-Vân, đã in trong... « Quê Hương » ... tập A do tôi chủ trương, năm 1969 (giấy phép số 1529/ITTINHKK/PHNT, ngày 15-4-69). Thiết tưởng đầu cho được biết hai bút hiệu trên là của một người đi nữa, thì cũng nên giữ nguyên bút hiệu đã được dùng và ghi rõ xuất xứ theo lệ trích văn xưa nay, nhất là khi giai phẩm trên mang nặng tính cách thánh trị giai đoạn (tranh cử sắp tới tại địa phương?), có thể gây những hiểu lầm không tốt... Nguyễn Ngu I

TIN THÊM VỀ BƯ TƯỢNG CHO Y UYÊN

Sau cái tin nhỏ những người chủ trương nhờ loan đề mong mỗi nhận được sự tiếp tay của tất cả, và nhân thể thông cáo cho bằng hữu đồng nghiệp, văn nghệ xa gần về việc làm cho Y Uyên « một cái tượng kỷ niệm » nhân ngày giỗ thứ ba của anh, tôi nay công việc đã khởi đầu thực sự. Được biết Anh Đỗ Toàn đã làm việc tuần lễ thứ nhất. Và, sẽ được đúc đồng vào tháng tới.

Theo dự định của anh em thực hiện, những người đã nung lòng giúp đỡ, tùy hảo tâm, sẽ được gởi tới một danh sách chung đã quyên góp, một tấm ảnh bức tượng kỷ niệm, công thư cảm tạ sau khi bức tượng được hoàn thành trong một ngày gần gũi đây.

Trong thời gian này, những anh em thực hiện cũng đang mong mỗi nhận được nhiều hơn nữa sự ủng hộ ý kiến xây dựng của tất cả. Thư và bưu phiếu xin gởi: Trần Sĩ Huệ, Trần Huỳnh Ân Ty Tiểu Học Phú Yên, hoặc Mang Viên Long, 58 Bis. Tầng Hạng Hồ, Qui Nhơn. (P.T. ghi)

PHÍA CHÚNG TA

Anh Lưu Văn vừa cho biết một nhóm bè bạn trong các tờ **THẾ ĐÚNG** và **KHUYNH HƯỚNG** cũ, sẽ cộng tác cho ra mắt tờ **PHÍA CHÚNG TA** dự định số 1 sẽ trình diện trong tháng 09/71.

Vậy các bạn hữu trong các tờ nói trên nếu chưa liên lạc được với anh Lưu Văn hãy thư về Lưu Văn KBC 4873.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

JENNIFER JONES TÁI GIẢ.

Mình tình Jennifer Jones năm 1943 nổi tiếng với cuốn phim « The Song of Bernadette » (Tiếng Hát của Bernadette), và được giải Oscar vì cuốn phim này.

Năm nay Jones không còn đóng nhiều phim nữa, đã 52 tuổi, và đã lấy chồng hai lần. Tuy vậy nữ minh tinh thấy còn xuân tình lắm nên vừa quyết định chính thức lấy chồng lần thứ ba.

Người chồng mới của nàng Jennifer Jones là kỹ nghệ gia Norton Simon. năm nay 62 tuổi.

Tốt đời !

GRAHAM GREENE HẾT TIN VÀO CHÚA

Một cuốn sách mới của Graham Greene, cuốn « Un certain sens du réel » vừa được nhà Laffont xuất bản.

Cuốn sách là một tập truyện ngắn. Khi nhận xét về tập truyện mới của Greene tuần báo Express đã cho rằng với tập truyện này sự không tin tưởng ở Thượng Đế của tác giả đã quá rõ rệt chứ không còn mờ nhạt như với cuốn sách trước « Le Fond du Problème » hay « La Puissance et la Gloire ».

Nhận xét về hiện tượng này báo Express đã viết : « Từ Francois Mauriac tới Graham Greene, các nhà văn Gia tô giáo đều có chung một điều bí mật : họ biết rằng không có thượng đế, nhưng phải giả vờ coi như có ».

Thì ra từ trước tới nay độc giả đã bị đánh lừa một cách chua cay.

CUÔNG NHÂN



ĐẶNG VÂN

(Nhân dài « Về Ti Thành Hình » mở chiến dịch chống Ma Túy).

Đặng vân dưới đất, sương đời ông !
Năm khềnh bên lò, luyện nhuyền công
Thốt bụng thấu hồi Tam Muội Hỏa
Phều môi phóng xuất Phấn Kinh Phong
Văn chương Kim, Cỏ, đều nghiên cứu
Diễn tích đông, tây, thầy quán thông
Cao hứng, lại xài môn lăm cạm
Bắn vung hắc đạn diệt cường hung.

LỜI NGƯỜI ĂN «THOỐC»

Có «thoốc» thì ăn chớ sợ chi ?
Đời anh chẳng «thoốc» đã hơn gì ?

Nhân sinh khoái lạc mà không hưởng
Phú quý hoàng lương há đáng mê ?
Giả vũ, đăng vân, khoan khoái dữ !
Ngự phong, chế hỏa, ảo huyền ghê !
Chữ rằng «Cốc sợ chi ai cả, !
Chỉ sợ anh... (thôi, bởi chiến tri... (1).

(1) Luận văn luận bất úy thủy

Ủy huynh Nha Phiến chiến tri thương luân.

«Đồ» rằng đồ chẳng sợ ai.

Sợ anh thuốc phiện mần tai hại... đồ. (Phong dao Việt Nam đã được dịch ra Hán Văn)

NHẤT CẬU

(Nhân thấy một Đại Ủy muối mặt chớ vợ đi dâng cho Mèo)

Nam nhi hồ thi bốn phương trời
Chỉ khi anh hào nhất «Cậu» thôi !
Muối mặt đeo em đi thả nọc
Chia lưng chịu dấm kiếm ăn xoi
Ham tiền quên cả tình phu phụ
Hầu đống danh cam lẫn giống nòi
Trót nghiện «Đồ» La cùng «thoốc» Mèo,
Thanh danh, khi tiết cũng chôn vùi

ỦY BAN SÁNG LẬP LÀNG VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI TRẦN TRỌNG THÔNG CÁO CÙNG ANH EM XÃ VIÊN :

Trong một thông cáo trước đây, ủy ban sáng lập làng VNS/QĐ sẽ chấm dứt việc thầu nhận tiền đặt cọc mua đất tại xa lộ Biên Hòa, cho đợt I, sẽ kết thúc vào ngày 20-6-1971. Dưới đây là danh sách của anh em xã viên đã gia nhập và đóng tiền cọc mua đất :

1)	Ô.Ô.	Nguyễn thanh Vọng	KBC.	4736
2)	—	Nguyễn văn Thanh	KBC.	4736
3)	—	Nguyễn văn Liễu	KBC.	4961
4)	—	Dương quang Cát	KBC.	4091
5)	—	Lâm huỳnh Long	KBC.	4185
6)	—	Lê văn Chính	KBC.	4524
7)	—	Nguyễn từ Nam	KBC.	3011
8)	—	Nguyễn phúc Ngạn	KBC.	4493
9)	—	Nguyễn thủy Bích	KBC.	3317
10)	—	Phan lạc Tiếp	KBC.	3317
11)	—	Phan công Giàu	KBC.	4100
12)	—	Hoàng Cường, 575/14, Phan thanh Giản Sg.		
13)	—	Vũ văn Lộc	KBC.	3037
14)	—	Lê hữu Phước	KBC.	3529
15)	—	Trần việt Mỹ	KBC.	4138
16)	—	Đỗ huy Liễu	KBC.	4682
17)	—	Phan tấn Mỹ	KBC.	4100
18)	—	Nguyễn tinh Vệ	KBC.	4395
19)	—	Phan bá Dương	KBC.	4024
20)	—	Lâm quang Tươi	KBC.	3177
21)	—	Trịnh quang Sửu	KBC.	3177
22)	—	Lê văn Hiền	KBC.	3052
23)	—	Nguyễn trí Hiếu	KBC.	4682
24)	—	Phạm minh Cảnh	KBC.	3186
25)	—	Nguyễn tánh Đệ 2 ⁰ 014, T.M.Giang SG.		
26)	—	Vũ văn Nho	KBC.	4091
27)	—	Huỳnh Trường Long	KBC.	4531
28)	—	Nguyễn ngọc Hạnh Phú.	P.T.T.	
29)	—	Phạm văn Lê	KBC.	3168
30)	—	Trần thiện Thanh	KBC.	3168
31)	—	Trần ngọc Chính	KBC.	3177
32)	—	Trần công Hạnh	KBC.	4247
33)	—	Nguyễn trung Dũng	KBC.	4553
34)	—	Cung đức Đàn	KBC.	6131
44)	—	Vũ đức Đạm	KBC.	3168
45)	—	Trần duy Hình	KBC.	4003
46)	—	Trần thanh Mỹ Tiểu khu Gia Định		
47)	—	Nguyễn văn Định		
48)	—	Nguyễn tuyền Thủy	KBC.	4961
49)	—	Nguyễn triệu Nam	KBC.	3168
50)	—	Lê khăn Ký	KBC.	4784
51)	—	Nguyễn văn Quý	KBC.	4682
52)	—	Vũ văn Hán	KBC.	7565

53)	—	Trần ngọc Lễ	KBC.	3405
54)	—	Lăng văn Cảnh	KBC.	4196
55)	—	Trần văn Đức	KBC.	3168
56)	—	Bùi kim Đình	KBC.	4262
57)	—	Nguyễn văn Lãnh	KBC.	4091
58)	—	Châu ngọc Quang	KBC.	4324
59)	—	Trần Thiệu	KBC.	3168
60)	—	Nguyễn cao Nguyễn	KBC.	4652
61)	—	Nguyễn ga Hào	KBC.	4201
62)	—	Dương diên Nghi	KBC.	3177
63)	—	Nguyễn văn Thái	KBC.	3168
64)	—	Nguyễn văn Tiết	KBC.	4191
65)	—	Nguyễn văn Ri	KBC.	4287
66)	—	Lê đình Số	KBC.	4736
67)	—	Nguyễn ngọc Diệp	KBC.	6034
68)	—	Nguyễn văn Tô	KBC.	3121
69)	—	Phạm văn Bình	KBC.	3331
70)	—	Nguyễn hữu Vũ	KBC.	4204
71)	—	Phạm ngọc Diệp	KBC.	4778
72)	—	Trần huỳnh Diệp	KBC.	4185
73)	—	Phan văn Gương	KBC.	4204
74)	—	Nguyễn văn Trạch	KBC.	3415
75)	—	Đinh nhật Thịnh NDTV Tâyninh		
76)	—	Phùng thế Hải	KBC.	4297
77)	—	Nguyễn đức Thịnh	KBC.	6439
78)	—	Nguyễn Bích	KBC.	4778
79)	—	Ngô văn Đắc	KBC.	3011
80)	—	Phan cầm Phi	KBC.	4972
81)	—	Trần thành Xuân 145, Tô hiến Thành SG.		
82)	—	Lê văn Quyền	KBC.	3498
83)	—	Nguyễn trí Thức	KBC.	3695
84)	—	Lê văn Nhật	KBC.	3019
85)	—	Trần văn Ngà	KBC.	3529
86)	—	Nguyễn lương Chi	KBC.	6297
87)	—	Trương Đức	KBC.	4461
88)	—	Huỳnh văn Phú	KBC.	3338

Ngoài ra còn một số anh em đã ghi danh gia nhập làng VNS/QĐ nhưng vì bận công tác chưa đến đóng tiền đặt cọc mua đất. Vậy xin các anh em mau đến đóng tiền theo thời gian đã ấn định để Hội sớm qui tụ một đại hội Bầu BCH Hợp tác xã kiến ớc VNS/QĐ Việc thầu nhận đợt II, Ủy Ban Trách Lầy VNS/QĐ vẫn tiếp tiếp tục thầu nhận tiền cọc từ nay cho đến 1-8-71. Cho các anh em ở xa và bận công tác.

NHÂN TIN

Đề chuẩn bị thực hiện một **TUYÊN TẬP THI CA**, trân trọng xin quý vị hội viên trong bộ môn **THƠ** của Hội VNSQĐ gửi cho 3 bài thơ ưng ý nhất của mình trước ngày 30-6-71. Ngoài ra, nếu có thể, xin vận động các bạn làm thơ khác cùng đóng góp để tuyên tập thêm phần phong phú.

Xin liên lạc :

DIỄN NGHỊ

Tòa Soạn Tuần Báo KHỜ HÀNH

tinh vế

MỘT NGÀY VỚI THOẠI KỊCH

BUỔI sáng, trời đẹp, se lạnh như một sáng mùa thu đi bên Hồ Gươm. Đi coi « không một năm mờ » của Sartre trên sân khấu trường dạy về Nhạc và Kịch với một niềm phấn khởi.

Sartre hiện lên trình diễn một người họ Trương vinh, người chủ tọa buổi văn nghệ. Sự phối hợp các chính đảng đi đôi với thoại kịch sáng giá. Chính đảng và nghệ thuật sân khấu dường như chẳng có một liên hệ nào. Nhưng ở đây và lúc này, thoại kịch chơi với, phải bám vào bất cứ cái gì. Đó là điều chưa tốt nhưng biết làm sao hơn. Những người bạn trẻ hăng say yêu sân khấu, nhờ ai cũng được, để đạt được ý hướng làm nghệ thuật của mình.

Các bạn trẻ xuất thân từ trường Nhạc, Kịch! chưa bao giờ người coi xúc động đến thế. Nơi gai ốc với ánh sáng ghê rợn chốn ngục tù. Những tiếng loảng xoảng của xích xiềng, tiếng thét, tiếng cười gằn, sự im lặng mà nói lên rất nhiều...

Người coi kịch muốn khóc. Khóc cho ai? Khóc vì sung sướng, khóc vì Vũ Tùng phần nọ là hét trên sân gồ hay vì Đỗ Anh rú lên từng quai đi vào cái chết, hay vì Thủy phương Vân mím môi đứng vững như trời trồng? Hay khóc cho những người già lần người trẻ muốn làm, thích làm thứ nghệ thuật cho ra nghệ thuật.

Sartre bỏ vợ ở Sài Gòn, Vũ Tùng, Đỗ Anh cũng bỏ vợ lạc lõng giữa Thủ đô văn hóa của nước có những năm ngàn năm văn hiến. Những người bạn trẻ đã thóa mạ, hài lòng chính mình được bằng hữu ngợi khen. Nhưng không phải chỉ có vậy, hãy ngó xuống đối tượng chính của buổi trình diễn. Một đám người thường ngoạn được coi như chọn lọc đã có những cử chỉ gì đáp lại sự hăng say của tuổi trẻ. Ngáp, ngủ gật, gác chân lên ghế, những lời phê bình ngớ ngẩn, bỏ ra về.

Hành diện, sung sướng vì các bạn trẻ, nhưng cũng bức tức thay cho các bạn, thương cho các bạn.

Buổi chiều. Ngựa xe tấp nập, khói bụi lầy lụa của một ngày chưa nhạt gần tàn. Được góp mặt trong cuộc họp bạn đường Sương nguyệt ánh. Một ban kịch mới ra đời. Những người vừa đau khổ, sung sướng trên sân khấu buổi sáng. MƯA NGUỒN, đẹp và thơ và tràn đầy hy vọng như lời khuyến khích của thi sĩ Kiên Giang. Tin tưởng, đam mê những khuôn mặt trẻ, những ánh mắt tươi vui. Phải làm một cái gì, phải làm cái gì. Những câu ca dân tộc triu mến đi dóm ngàn đời vang lên. Không khí văn nghệ cần những gì tươi trẻ trong sáng. Cần có nhiều ban kịch, cần có nhiều buổi họp mặt tương tự. Đồng ý lắm, nhưng...

Đó là những người can đảm, những người không biết thất bại. À, họ biết có thể họ sẽ thất bại nhưng vẫn tiến tới. Đó là những người làm thoại kịch mang tâm lý Nguyễn thái Học, Kinh Kha, những người làm nghệ thuật liều lĩnh như những kẻ giặc đầu khốn cùng. Tiếng kêu thét của nhân vật trong tù của triết gia kia có lay động được gì chăng? Không ai biết. Không có tiếng trả lời.

Rất khó đào tạo được một lớp khán giả thoại kịch chăng? Thoại kịch là một đống còi lòi thời hay một xa xỉ phẩm khó với tôi? Phải chiều theo cảm quan, thì hiểu người thường ngoạn dễ dần dần dốt nát như thi sĩ họ Hà đã ngâm câu « Ngày mai đám cưới người ta. Có sao sơn nữ Phà Ca lại buồn » mà được diễn liên tục

21 đêm không nghỉ? Hay phải đặc biệt chú trọng đến kỹ thuật như « thầy » Mỹ-Tin đã quả quyết. Phải làm một chiếc pa-tê chaud cho ngon đúng kỹ thuật, rồi nhân bánh muốn đời gì cũng được, theo kiểu bình cũ rượu mới, thưa cụ?

Nhưng tác giả Vũ Khắc Khoan Vi huyện Đắc, Năm Châu đâu không lên tiếng. Hài lòng vì vòng hào quang đã đạt được ngồi trên « đỉnh gió hú » để mỉm cười. Hay đã mồi gối chồn chân sức cùng lực kiệt? Hay đã chán ngán mọi sự « rửa tay phong kiếm » mặc đàn trẻ múa may tìm kiếm.

Có một đường biểu diễn hình bầu thắt cho tình hình khán giả sân khấu hiện nay, hình bầu nhỏ là thoại kịch, thứ thoại kịch MƯA NGUỒN chủ trương và hình bầu lớn là cải lương. Ở giữa, thất ngãng, không có gì cái Đả đánh mỗi môn chơi đều có một loại khán giả, không thể so sánh, nhưng môn thoại kịch chưa có gì cả. Trong khi cải lương chề thoại kịch kiểu kỳ, xa rời đám đông lớn. Thoại kịch dễ bêu cái lương rế tiền, hỗn tạp.

Có nên đưa thoại kịch vào cải lương, nghĩa là cải lương hóa kịch đi, kịch hóa cải lương đi. Cải lương sẽ không gọi là cải lương nữa, sẽ không còn một câu vọng cổ nào để ca nữa (trường hợp Ánh Chiêu Vương của Năm Châu).

Hay là đẹp quách gọi là thoại kịch đi chớ rồi. Chỉ cần phim ảnh và tuồng cải lương thôi cho « tiện việc nhà nước »!

Mỹ Tin cứ nhắc đi nhắc lại kỹ thuật, phải có kỹ thuật thật cao. Đạo diễn không kỹ thuật, hổng, viết kịch không kỹ thuật hổng, diễn, dạy diễn xuất không kỹ thuật, thất bại. Phải chăng « bức tường Lý thuyết » Mỹ tin đòi vượt qua đó là niềm đau đớn nhưng vĩnh cửu của người họa bức về người đẹp Giáng Tiên của tác giả Thần tháp Rùa?

Phải phá bỏ hết, phải có những khuôn mặt mới hoàn toàn nhưng rất vững chắc như Vũ Tùng, Thủy phương Vân, Trọng Tài. Những khuôn mặt quen thuộc trên ti vi như Đỗ Anh, Huỳnh thanh Trà, Bảo Ân đã « chấy » rồi đã bị « profaner » đi rồi? Hay trái lại phải có những khuôn mặt đó làm sứ giả giữa ti vi, cải lương với thoại kịch sân khấu. Những người đó là những Lê Lai cứu chúa?

Khuyến khích chỉ bảo lớp học trò Mỹ tin nói mà rung rung: « Ba mươi năm rồi, ba mươi năm rồi mà tôi chưa làm gì cả » Mái tóc trắng của người đi trước, nhưng vấp ngã của bậc tiền bối! Những kinh nghiệm quý báu cho kẻ đi sau, nhưng kẻ đang muốn làm một cái gì!

Có điều muốn hỏi các bạn, dường như chúng ta cứ vạ theo đúng căn « Bụt chùa nhà không thiêng ». Đồng ý nghệ thuật ki-ô-zy biên giới, vượt không gian thời gian nhưng làm sống dậy Shakespeare, Molière hay dựng Sartre, Tào Ngụ các bạn có làm cho hình bầu trên ngày một nhỏ đi không. Hãy cứ dựng Vũ Khắc Khoan, Năm Châu Vi huyện Đắc, gần hơn thì Vũ Đức Duy Trần Lê Nguyễn, Dương Kiên gần hơn nữa Lý Phát Sơn Phan Tùng Mai, hay dựng các vở kịch do chính các bạn sáng tác. Không « chủ nghĩa quốc gia » hẹp hòi nhưng đất nước này đâu có hết chất kịch. Bao nhiêu tác giả ngoại quốc đã làm giàu đã khai thác đề tài đất nước đau thương chúng ta thất vọng. Nhiều điều cười khõe đến điên loạn, hay đã trở như đá không còn gì để khóc cười được nữa.

Khuyến khích, khuyến răn, lưu ý... đã định phương hướng, mục tiêu, biết rõ mình, hiểu rõ trò ngại, các bạn trẻ có mạnh tiến... Đã chốt lĩnh ra đời đã mang lấy nghiệp vào thân cứ « chơi » kịch đi. Như tên đá bắn, cửa hầm nhốt Sư tử đã mở, hãy tràn đầy hy vọng một cách tuyệt vọng để diễn xuất trong tình hình bất lợi sĩ gladiateur. Hỡi những người bạn trẻ, không bằng lòng con đường dễ dãi — phim thương mại ti vi cầm hơi — đã chọn con đường gai góc sản một bầu máu nóng một vốn luyện nghệ thuật, một trái tim bốc hỏa và một trái mặt Khương Duy hãy cứ « dẫn thân ». Que sera, sera!



HỘI NHIEP ANH QUINHON RA MẮT :

Hội 15 giờ chiều ngày 19 tháng 6. 71 tại Trung Tâm Văn Hóa Bình Định Hội Nhiếp Ảnh Quinhon đã cho khai mạc phòng triển lãm nhiếp ảnh để ra mắt thân hữu, đồng bào về sự thành hình của một Hội Nhiếp Ảnh nghệ thuật tại Bình Định. Buổi lễ khai mạc được đặt dưới quyền chủ tọa của Ông Phó Tỉnh Trưởng Bình Định, có đồng dự đại diện các Ty Sở, các hội đoàn, và một số đồng anh chị em văn nghệ sĩ địa phương. Trong lời nói đầu, đại diện cho Hội Nhiếp Ảnh, Trung Tá Nguyễn Văn Vũ (nhà thơ Anh Vũ) đã tâm sự rằng với hoàn cảnh khó khăn hiện tại, với bước đầu yếu kém và vội vã, nhưng hội cũng đã cố gắng hết sức để khai mạc phòng triển lãm với trên 100 bức ảnh nghệ thuật, bắt đầu cho những hoạt động lâu dài và hữu hiệu sau này. Ông cũng còn cho biết hội sẽ tích cực sinh hoạt, nói rộng, giúp đỡ để những sinh hoạt Văn hóa địa phương được dồi dào sinh động.

VAI NÉT VỀ HỘI NHIEP ANH QUINHON :

Khi được hội hội đã được thành lập trong thời gian nào, Ông Nguyễn Văn Vũ cho biết hội chỉ mới được thành lập trong vài tháng trước đây, một số hội viên chính thức nồng cốt, và sau đó, ngày 9. 6. 71 cuộc họp mở rộng gồm trên 40 hội viên tham dự, quyết định mở một cuộc triển lãm ra mắt, giới thiệu. Trả lời câu hỏi về mục đích của hội, Ông nói đó là một sinh hoạt nghệ thuật trong phạm vi trao đổi, liên kết, và giúp đỡ lẫn nhau. Ông cũng mong mỗi được thành lập những hội đoàn văn hóa tương tự để cùng sinh hoạt nhằm xây dựng, và trao đổi, làm việt hết lòng hơn. Ông tha thiết có một không khí gần gũi, thân mật giữa những người làm văn nghệ để những khó khăn không là bức tường làm giảm sút mọi hoạt động. Về điều kiện gia nhập hội, Ông Anh Vũ cũng tha thiết, và mở rộng để tiếp nhận thêm hội viên. Điều kiện : Ký tên đồng ý gia nhập, cho biết trình độ (thuộc cấp nào) để hội có thể giúp đỡ ý kiến.

Trong tương lai vài tháng tới đây, hội sẽ tổ chức một cuộc thi nhiếp ảnh để chọn lựa và sẽ mở một cuộc triển lãm hoàn tất hơn. Và, trong dự liệu hội cũng tổ chức các khóa học nhiếp ảnh dành cho hội viên các cấp (sơ cấp, trung cấp) để giúp đỡ họ thành công sau này về nghệ thuật nhiếp ảnh. Thành phần ban chấp hành được biết như sau : Hội trưởng : Trung Tá Nguyễn Văn Vũ (bút hiệu Anh Vũ), thư ký : Trung Úy Nguyễn Văn Thân, thủ quỹ : Nguyễn thành Châu, ủy viên kỹ thuật : Ô. Trần Đức Cầu, Trương lương Tài, Vương quốc Kim, Phạm Chí Hiền, Nguyễn ngọc Ba. Hội đã có gồm trên 30 nhiếp ảnh gia hội viên.

BƯỚC VÀO PHÒNG TRIỂN LÃM :

Phòng ảnh gồm có 104 bức ảnh mỹ thuật của 26 nhiếp ảnh gia tham dự, ảnh đủ các khổ (từ 18x24 tới 30x40). Những nhiếp ảnh gia cá nhân tham dự : Ngô Tế Thế, Trương lương Tài, Hoàng ngọc Dũng, Trương Sơn, Phạm duy Tân, Vương quốc Kim, Phan Chí Hiền; Liên thanh Quang, Nguyễn ngọc Minh, Trùng Dương, Trần Ngọc Anh, Nguyễn Văn Ty, Nguyễn Hữu Thoại, Đỗ Đức Duyệt Lê văn Can, Trần đức Lân, Trần đức Cầu, Đỗ Hưng, Phan Anh Lạc, Phạm văn Chai, Nguyễn thành Châu, Lê văn Hưng, Nguyễn văn Vũ, Phạm Kỳ, Nguyễn ngọc Ba, Nguyễn định Nghĩa. Người có ảnh tham

(tiếp theo trang 16)

CHUYỆN mồng năm tháng năm là đã qua rồi, thì bài này mất thời gian tính chẳng? Nhưng không, hỏi lại các ông thầy bốc phệ cao tay ầu thì năm nay là năm nhuận, tức có tới hai tháng năm. Còn tháng năm nào là tháng năm chánh, tháng năm phó thì còn tùy lệ địa phương chứ các nhà Lập Pháp Thiên Đình chưa ra đạo luật nào cả về cái ngày quan trọng ấy của... Tàu?

Nhưng là người Việt, sao lại nói chuyện Tàu? Ấy, là vì có những việc của Tàu mà ta lại tin như đinh đóng rằng đó là việc của ta. Chẳng hạn như vụ mồng năm tháng năm.

Vào ngày đó thì "Đi chơi cũng lỗ, lẹ là đi buồn".

Đi chơi mà lỗ ở chỗ nào được thì thật là khó hiểu. Có lẽ là đi chơi theo lối Tú Xương, đi "chơi lường" mà hề lường không được thì cụ Tú gọi là lỗ.

Theo nghiên cứu của nhà bác học Pháp H. Maspéro thì ở Hoa Bắc, ngày mồng năm tháng năm âm lịch là một ngày kinh khủng về mặt thời tiết. Như vậy thì các nhà làm kịch loại Tam Tông Miếu, nhưng bằng chữ Tàu, chỉ dựa vào thời tiết và thiên văn để bảo rằng: Mọi việc đều không nên làm, tức rất là khoa học, chứ không có sử dụng cái gì huyền bí về âm dương ngũ hành trong đó hết.

Chỉ phiên là cái thời tiết ấy chỉ đúng với Hoa Bắc, mà lại còn bị thu hẹp hơn là Hoa Bắc miền Tây, nơi đóng đô mà các trào đại đời xưa của Tàu mà các nhà làm lịch Tàu cũng làm việc ở đó, chứ không đúng với Hoa Bắc miền Đông, khác xa Hoa Nam, và hoàn toàn khác hẳn Giao Chỉ, bởi riêng Hoa Bắc Tây và Đông cũng đã khác nhau quá xa rồi, Hoa Bắc phía Tây, nơi phát tích của các trào đại

Kể ra thì khi Việt Nam độc lập rồi mà người Tàu còn có quyền thờ Mã Viện ngay giữa kinh đô ta, là một sự khiêu khích của họ và một sự sỉ nhục quốc thể Việt Nam.

Nhưng các chú rất khéo, các chú rêu rao rằng "Ông Bồn" không phải là Mã Viện mà là ông Hòa, một nhà thám hiểm và một sứ giả Tàu ở Đông Nam Á. Lối ngụy trang ấy, thế mà lại được cả đại đa số trí thức là tin theo.

Nhưng nhà sư Trung Hoa Thích Đại Sán, cổ văn cho Chúa Nguyễn Phúc Châu, đã xác nhận rằng Bồn Đầu Công là Mã Viện, vì bên trong các đền thờ ông Bồn có bài vị đề rõ ràng rằng Bồn Đầu Công là Mã Phục Ba tướng quân, người đã giết hai bà Trưng.

Ấy, dân ta cũng đến ông Mã Viện, lại cúng ông Khuất Nguyên vào ngày mồng năm tháng năm. Có người chẳng những cúng, lại còn THỜ vinh viễn ông Quan-Vân-Trường, mà bàn thờ được đặt ở trên cả bàn thờ tổ tiên mà ta rất trọng.

Không rõ ngày sau, họ sẽ thờ cúng hai ông Trương Giới Thạch và Mao Trạch Đông hay chăng thì xin đợi thời gian trả lời.

Khuất Nguyên giận chúa... của ông ta, bị trích đi xuống phương Nam mà nơi đó ông gặp các thứ dân Bách Việt mà ông gọi là "Man di" trong tập thơ số tử. Ông thương xót bọn man di đó, không phải vì kiếp nô lệ của chúng nó, mà vì chúng nó quá ngu, không biết ông ta là quan to bị gián chức.

Trong bài thơ *Thiệp Giang*, sáng tác lúc vào đất Trung, ông viết:

*Ai Nam đi chỉ mặc ngó tri hề
nghĩa là:*



Thương cho bọn mọi rợ phương Nam, không biết ta là ai.

Có lẽ vì sự thương xót đó mà rồi dân Giao Chỉ ở Sài Gòn thờ cúng ông là chẳng?

Thế rồi ông ta nhày xuống sông Mịch la để mò tôm, bởi tôm tươi ở bên Tàu hiếm như ở Giao Chỉ. Khi chúa không mình thì nên đảo chánh chúa, lập chúa sáng suốt lên trị vì, chứ chơi cái trò người nhái ấy, chỉ được người ta cúng quây, chứ có ích lợi gì cho ai đâu?

Thế mà người Tàu lại thờ cúng ông ta (và dân ta lại bắt chước thờ cúng theo, y hệt như vậy).

Chỉ phiên cái là những đồ cúng, vứt xuống sông Mịch La ông Khuất Nguyên không được ăn, mà cá ở sông đó dớp hết.

Ở dưới sông thì cá ăn cá, đồng loại của nó, nó lại còn không tha, huống hồ gì là nón ăn của loài vật có hai chân mà làm con, không biết bơi lội.

Thế nên dân Trung Hoa mới bơi ọc, y hệt như các văn sĩ đang tới lúc bí, để tìm cách ngăn cá ăn quả đề dành cho họ Khuất. Nếu xit thuốc D.D.T. vào quả bánh thì cả ông Khuất Nguyên cũng chẳng ăn được, nên ông ấy quả còn tồn tại ở thủy cung, thì phải nghĩ tới cách khác vậy.

Và nặn ốc mồi, dân Trung Hoa bồng phát minh được một loại bánh mà dân ta gọi là bánh ú. Bánh ú được gói bằng lá tre vốn nhám, nên cá chê, sợ xót ruột như là những con cá đau dây kinh niên. Nhưng bánh ú còn mang một đặc điểm nữa khiến cá còn sợ hơn, là nó có gai, có góc.

Lần đầu tiên, loài người phát minh ra một hình kỷ là không gian, không tròn, không vuông, không hình nón, hình ống, mà rất kỳ dị về hình thù,

Cái hình kỳ dị ấy, ngày nay được dùng trong vài kỹ nghệ lớn, và là một trong những kỹ thuật kỳ diệu của con người, quan trọng ngang hàng với một cái khung của Huế Kỳ, khoảng được một cái lỗ vuông. Nên nhớ, khoảng, chứ những phải đục, vì đục lỗ vuông thì dân tộc nào làm cũng được kể cả đồng bào Thượng ở Cao nguyên, những đời tới Huế Kỳ vì đại mới biết làm.

Từ khi loài người bước tới thời đại tân thạch thì luôn luôn tôn giáo phụng sự cho khoa học, kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật, nói ra thì các nhà duy thần sẽ cư cho, nhưng sự thật là thế, ít lắm cũng là sự thật đời xưa, chứ ngày nay thì đôi khi tôn giáo phục vụ cho chương mục một vài cá nhân ở các nhà băng.

Vì đề thờ cúng mà dân Ai Cập phát minh ra khoa kiến trúc, và đề thờ cúng mà nhà Hạ phát minh ra bình đồng đựng rượu thờ, dân Lạc Việt cũng phát minh ra trống đồng.

Tôn giáo đã thủ một vai trò tối quan trọng vào... thời xưa.

Trở lại chiếc bánh ú Khuất Nguyên. Cái hình thù kỳ dị của chiếc bánh ú, đã được kỹ thuật ngày nay sử dụng trong vài kỹ nghệ lớn.

Nhưng cái ruột của bánh ú kia, mới là chuyện đáng nói thêm. Bánh ú không ngon vì các bà làm bánh ú, cho nước tro vào đó hơi nhiều, có lẽ để làm cho bánh hơi đi và bị cá chê, nhiều cũng như chất hóa học Eau De javel của nước phòng tên Saigon ngày nay, các ông Thủy Cục cần lường thế nào mà uống nước ấy là nghe nước đồng mùi Eau De Javel, khiến ta thêm thêm nước Đồng Nai nguyên chất, tuy có vị trùng nhưng ngon hơn nhiều.

Các tay chơi cá vàng đã kêu trời như bọng vì cá chết hết vì sự lạm Phát Eau De Javel đó.

Bánh ú nước tro không ngon, ông Khuất Nguyên có lẽ dễ tánh nên xoi được, còn loài người thì chết.

Thế nên người Tàu lại chế ra loại bánh ú trong đó có thịt, có cá, có mỡ, có lạp xưởng, mà thiếu nước tro, và đặt tên là Bá Chạn để bán cho dân... Giao Chỉ ở Saigon, vì một số tiền lại di cư từ tụi Việt Nam sang tụi Trung hoa, sau khi đã di cư vì các lý do khác.

Dân Giao Chỉ chạy trời, chạy... con trời, không khối nặng, không cúng ông Khuất Nguyên bằng bánh ú nước tro vẫn phải ăn bánh ú tân thời Bá Chạn cũng cứ do Tàu bày ra.

Thế nên miền Nam mới có bài ca khôi hài điệu Không Minh tua lâu. Mặc dầu là khôi hài dễ chế nhạo Tàu, nhưng muốn đặt tên bài ca khôi hài ấy, cũng cứ dùng điển tích Tàu: Truyện Không Minh.

Bài ca như thế này:

Bánh tôm khô chiên!

Dầu chả quậy chiên!

Đồ bêu Tàu các chú đem qua,

Mi bên Tàu các chú bày ra!

Mọi thứ đều do các chú hết, cho đến đời một cô gái bán hoa, vốn gánh nước thuê ở các phòng tên đầu đường, cũng được khoe là á xầm Hồng Kông chánh hiệu con rồng. (Nhưng thật ra đó là Rồng Nam phun hạc, đánh đồ Đức tặc, chứ không phải là rồng Tàu).

Tôn giáo phục vụ dân sinh rõ rệt, không chối cãi được vì nhờ thờ cúng ông Bồn Đầu Công mà các chú con trời mới vững lòng tin đi cư sang đây đông quá cả đồng, làm bá chủ kinh tế ở Việt Nam và ở khắp Đông Nam Á, và nhà nước là phải nhập cảng sửa hộp Tân Gia Ba và đầu đậu nành Tân Gia Ba cho dân chúng ăn, mặc dầu Tân Gia Ba là một quốc gia không có đất để cho thương phệ binh cấm dùi thì họ lấy đất ở đâu để nuôi bò sửa và trồng đậu nành ở trời.

Thế nên giấy năm trăm xanh đỏ, trắng, vàng chẳng những di cư từ Saigon vào Chợ lớn, mà ngoại tệ của nhà nước Việt Nam cũng di cư từ Saigon sang Tân Gia Ba.

(xem tiếp trang 14)

BÌNH NGUYÊN LỘC

chiếc bánh ú

Đầu tiên của Tàu, có khí hậu lục địa, rất là ghê gớm, còn Hoa Bắc phía Đông thì chịu khí hậu gió mùa, tức dễ thờ hơn tôi phần.

Thế mà dân Giao Chỉ cứ lấy lịch Tam Tông Miếu ra, và nghe theo lời răn dạy về thời tiết khí hậu ở bên Tàu, để mà hành động thì thật là động trời.

Nhưng về mồng năm tháng năm, chúng tôi muốn nói đến một vụ khác, tuy cũng ở bên Tàu, nhưng dân ta còn thuộc nằm lòng hơn chuyện Việt Nam nữa.

Đó là một câu chuyện, hay nói cho đúng là một tục lệ của Hoa Trung, xảy ra tại sông Dương tử, hay nói cho đúng một chút phần chăm là xảy ra tại một phụ lưu của sông Dương tử, tại sông Mịch La.

Đó là lễ cúng Khuất Nguyên, mà dân ta cúng cũng xôm tụ lắm, có phần còn xôm tụ hơn là "đồng bào" gốc Hoa ở Saigon, Chợ lớn nữa.

Trong Chợ lớn, có chùa Ông. Dân chúng Việt Nam, như là phụ nữ, vào đó cúng rất đông đảo. Họ chẳng biết "Ông" là ông gì, chứ nếu họ biết, chẳng rõ họ nghĩ sao. Đó là ông Bồn Đầu Công, tục danh mà người Việt gốc Hoa đặc cho Mã Viện vì họ Mã có công đầu (đầu công) mà phó cái công đầu, công gốc ấy mà ngày nay nhiều chú Ba mới buồn lậu bạch phiến, giấu sắt, giấu xi măng, giấu các hoa vật cần thiết được để mà đầu cơ.

Chùa Ông Chợ lớn là một hội giàu có bậc nhất ở đây, nhờ những món tiền cúng của con cháu hai bà Trưng, họ lại đi cúng ông Mã Viện.

hạnh mạnh liệt. Những lúc tâm sự, ông Tào nhìn ra ngoài hàng rào phòng thủ nói :

Nhắm mắt chỉ thấy một chân trời tím ngắt...
Chỉ thấy lòng nhớ nhung chất ngắt..

— Sao thiếu úy lại chọn con đường nghiện ngập thế này? Có ích lợi gì đâu, lại càng mang khổ cho th/úy, chẳng hạn như bây giờ...

— Anh cho hút thuốc phiện là một tội ư. Chứ giết người, chứ đánh nhau, chứ máu đổ như sông Hồng, thì không phải tội? Tôi phải cảm ơn nó. Dù sao nó cũng giúp cho tôi quên được...

— Anh chỉ cho tôi cách quên. Hay rượu, hay đàn bà?

— Đời sống tôi đã bị hành hạ bởi bao nhiêu tai ương. Anh không ở trong đời sống tôi, không có những nỗi khổ đau như cơn tim của tôi... Tôi cũng biết con đường tôi đi bây giờ như dẫn đến một vực sâu... Tôi biết thế.

Mỗi toán tăng phái gồm 5, 6 người. Chúng tôi phải sắp hàng theo từng tổ, mà tổ trưởng là một tên lao công chiến trường có cấp bậc nhà binh ngày xưa lớn hơn. Đôi khi cả tổ chỉ toàn là tân binh quân dịch, thì người tổ trưởng là người lớn tuổi nhất. Chúng tôi cần rằng để cố gắng cầm cự cái lạnh của một buổi sáng miền núi. Cái lạnh cắt da cắt thịt, như những tai ương tiếp tục pha trộn vào những tai ương khác, hành hạ tước thân xuân mỗi người lao công chiến trường. Một tấm áo vải nhà binh xơ xác, mà cổ đã bị cắt bỏ, mà bề lưng còn be bề hàng chữ sơn : L.C.Đ.B, một chiếc quần thâm nâu, tôi tả, những đầu tóc sù sụ, những chiếc cần râu dài tua tủa, những nỗi khổ nhọc tiếp tục đổ xô xuống trên vai mỗi quân phạm, như đổ trên đầu một con ngựa kéo xe... Tất cả những thứ đó là một niềm ô nhục đối với loài người, có phải chăng ? Phải hành hạ, phải day dọa để cho chúng tôi mất mặt chừa đầu ngưu, phải bắt chúng làm những công tác khổ nhọc để chúng làm gương cho kẻ khác... Lời ông sĩ quan hậu cứ chưởi rủa chúng tôi mỗi ngày mỗi bừa. Phải là ô nhục, hay là một niềm kiêu hãnh ? Đối với tôi, tôi chưa thể xác định hai danh từ ấy. Tôi chỉ biết ngậm ngùi mà thương cho bản thân tôi, và cho gia đình tôi. Tôi thấy tôi như một vi sao giữa bầu trời tối thẫm, cô độc và khốn khổ đời đời. Ô nhục hay kiêu hãnh ô chữ L.C.C.T. mà mỗi ngày chúng tôi đã đem nó ra phơi cùng những quân nhân khác, bạn bè ông đã có một niềm kiêu

Tôi tỏ vẻ nghi ngờ :

những người lính của họ thành những người may sao ? Trí óc của họ đã cứng như sắt. Tim của họ cũng khô cứng như đất. Họ không có ý thức, hay hay không dám ý thức cũng nên. Họ bị xiết vào trong một nguồn máy như những con ốc đĩnh.

—Ừ nhì. Tôi nghĩ cũng phục ông Tạo à? Một miền Bắc bị ném bom liên miên, mà họ vẫn chịu đựng được, thì nghĩa là làm sao? Như thế, tôi nghĩ đến những kẻ đang cầm súng ở rừng...

— Sự tàn sát ấy đã khiến người miền Bắc đã tăng thêm lòng căm thù đối với chúng ta. Nhờ chính sách tuyên truyền, họ đã nhìn chúng ta, đã đấu hóa chúng ta thành những kẻ cùn cùn đồ khất mầu những kẻ mercenaire đánh thuê. Họ làm sao hiểu được chính chúng ta là những kẻ ao ước hòa bình hơn ai hết. Họ làm sao biết, chúng ta chỉ

là những kẻ tội nghiệp, bị lời cuốn và xô đẩy đi tới... Cũng như họ, họ làm sao ý thức được một bàn tay để quốc đồ đang nắm chắc lấy họ từ một phương trời khác. Chừng như mỗi chúng ta đều ý thức được sự đau lòng ấy, trước vận mệnh của xứ sở dân tộc, thì đau đến nỗi...

— Rồi họ sẽ tin... Rồi có một ngày họ sẽ tự động bỏ súng xuống, đồng loạt hai bên đều bỏ súng xuống, cùng ôm choàng lấy nhau, như những người anh em ruột thịt.

Bây giờ, toàn chúng tôi gồm 5 người được bổ sung vào đại đội hai. Chúng tôi theo xe về hậu cứ tiểu đoàn, ở đây, một quang cảnh rộn rịp của một cuộc hành quân. Chắc là một cuộc hành quân lâu dài hoặc xa vì balô mỗi người lớn đều mỗi phòng to lớn. Lại thêm những thùng lương khô chất đầy trên sân doanh trại. Chúng tôi, được lệnh theo trung đội súng nặng, đôn gánh mỗi người những 10 trái đạn súng cối. Ông Tạo lần đầu tiên làm công việc trên nền nhẵn nhụi, một cách khốn khổ. Bạn tôi nói với ông chuẩn úy chỉ huy trung đội vũ trường trung đội súng nặng.

— Đã lao công chiến trường, tôi không biết ai là thiếu úy ai là binh nhì.

Rồi bạn tôi bỏ đi. Tôi nhìn thấy dáng ông Tao khốn khổ, sắp xếp những quả đạn vào thành từng bó. Chứng như ông ta nghe được câu chuyện giữa bạn tôi và tên chuẩn úy trẻ măng, nên gọi bạn tôi lại. Mặt ông Tao ngầu đỏ.

— nhưng dù sao ông cũng là một sĩ quan.

— Có những việc không dành cho một sĩ quan. Dù sĩ quan đó là lao công đi nữa.

— Không có luật lệ nào qui định như thế.

— Nhưng chúng ta dù sao đã mang áo nhè
bình. Chúng ta đều chấp nhận kỷ luật...

— Tôi không muốn ở đây ai cũng là tên tù.

Tôi xin được một liều thuốc Pail Mall của một người lính. Anh ta ngồi trên mũ sắt cương mặt trẻ măng, nhưng đôi mắt buồn bã. Hình như có một bầu không khí lo âu, xôn xao, đầy ngập cả buổi sáng mờ sương này. Riêng tôi cũng thế. Liều thuốc giúp tôi được bình tĩnh đôi chút. Mặt tôi có thể bình yên nhìn ngắm cả đoàn người, ở trong áo lạnh, bên cạnh những balô và súng đạn với những đôi giày trần lấm bùn, bạc màu, mà ngày nào tôi cũng đã mang và tãi. Tự nhiên tôi dám sợ hãi. Tôi không dám nhìn chúng nữa. Tôi không dám đổi mắt nhìn đám lính, mà cương mặt, đôi mắt, đến chiếc mũ sắc nặng nề, như toát ra một bầu không khí ngột ngạt lẫn buồn rầu. Buổi sáng đã lớn. Đây là một sân đáp trực thăng đất đỏ. Xung quanh là núi rừng bưng bít. Tôi có thể nhận ra lơ thơ vài khóm nhà sàn của một buôn Thượng, tro-tơ-giơ mà một đôi bùng nổ quá lâu. Mặt trận chắc xảy ra ở bên trong rừng núi Trường Sơn vì tiếng máy bay phản lực đang gào thét ở hướng đó, lẫn với những quả bom rung chuyển một vùng. Mặt trận, hai chữ ấy, làm ngực tôi nhói lên, và tóc gáy dựng, khi tôi liên tưởng đến những kẻ không có lấy một khẩu súng để bảo đảm một phần mạng sống của chúng. Như chúng tôi.

Ôi, những người lính ngày nào, ôi những chiến trường xa xăm nào, dầm bước chân của đám lao công chiến trường, và nhuộm máu hồng của những con người bất hạnh, bây giờ lại tiếp tục đổ. Những đūra con côi cút của chiến trường, mang chiến áo L.C.Đ.B, màu sơn đã nhoe nhạt, hiện diện khắp nơi trên mọi trận địa, sống như những vì sao hăm hiu, và nhắm mắt, chẳng khác những vì sao bất hạnh nhất.

Thình lình, tôi nghe một loạt đạn liên thanh ở trên sân bay. Giữa lúc 8 chiếc trực thăng đang lượn vòng trên đầu tiểu đoàn, để sửa soạn đáp xuống phi trường. Một quang cảnh hỗn loạn cực độ tràn ngập cả đại đội 2. Tên lính trẻ khi nãy, đã cho tôi một liều thuốc, đã kê súng vào bụng và bóp cò tự sát. Nạn nhân chết liền tại chỗ. Đạn xuyên qua, làm bị thương trầm trọng người ngồi sau hàng. Tiếng hét la, hòa lẫn tiếng rên rĩ, vào động trọng tiếng động cơ rầm trời. Người lính vừa tự sát



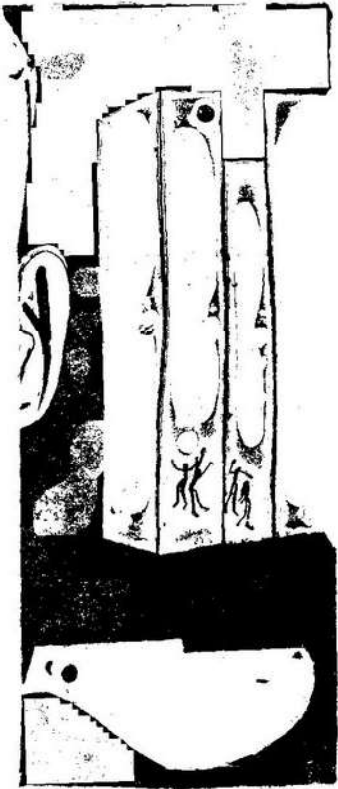
HOÁN ĐỔI

Thiếu úy Trà Thanh Viên — Đại Đội 1/182. Tiểu Khu Quảng Ngãi — KBC 4190 muốn hoán đổi về các Tiểu Khu thuộc vùng 3 CT để gần gia đình. Các bạn nào muốn hoán đổi xin biên thư liên lạc về địa chỉ trên.

gục đầu xuống đất. Chiếc lưng bị đạn ông phá làm loét một lỗ to tướng và máu đầm đìa cả đất bụi. Phía sau, những người lính bị thương nằm quần quai. Chiếc trực thăng bị thương đáp xuống. Đám lính đứng dậy, rời rãng lối, nhào đến bên nạn nhân. Lệnh ông tiểu đoàn trưởng bắt các ông đại đội trưởng, chấn chỉnh lại hàng ngũ. Giọng ông hét rầm cả sân. Các ông đại đội trưởng, quát tháo, mới khiến đơn vị trở lại không khí bình thường.

Nạn nhân và các người bị thương được chở lên trực thăng. Tôi kinh hoàng trước sự việc vừa xảy ra đột ngột. Cuối cùng, tôi được biết, tên lính trẻ, là tên tân binh quân dịch, từ trung tâm Huấn luyện Quang Trung mới đưa ra để bổ sung quân số cho trung đoàn. Người chết chưa kịp vượt mất, được bỏ vào poncho tải lên trực thăng.

Tuy nhiên tiểu đoàn cũng được lệnh di chuyển lên trực thăng một cách gấp rút. Đại đội hai, được bốc lên đầu tiên. Bây giờ, sân bay chỉ còn lại một bãi cát bụi mịt mù. Bụi đỏ lừng ngập một phình không còn tươi mát. Đám lính ngồi ở dưới phải cúi rạp xuống đất, và đám lính lên tàu, cũng chẳng buồn nhớ chuyện qua. Họ bị đắm chìm trong một nỗi sợ soạn khác, đây lo âu và căng thẳng. Tôi đi theo trung đội súng nặng vào lượt giữa. Tôi cũng ngồi xen kẽ giữa đám lính bộ binh. Tôi cũng dự phần trong những kẻ đi ra trận mạc. Nhưng thật là tội cho tôi, trên người tôi đang khoác chiếc áo gấm, cũ mốt, mà 4 chữ ở ngực chứa phai, và tay tôi chưa có lấy một khẩu súng phòng thân.



Trực thăng đã bay về hướng đông. Ở bên tôi, một thủ đại liên người Mỹ đang quan sát xuống đất, bên khẩu đại liên đã kết những dây đạn dài. Gã ặt bên li, và chúng tôi cũng thế, không ai nói một lời. Những giọt mồ hôi rỉ rả trên trán. Những điều ước đốt dần mỗi băng khuân. Gió thổi vào khoang, mạnh mẽ. Tôi có thể nhận ra, những đám mây trắng như đàn cừu trôi giữa nền trời xanh. Và ở đây, trên 1 cánh rừng cháy trụi bởi 1 trận bom 12, nổi giữa 1 khoảng xanh thăm thẳm ngút ngàn. Tôi nhắm mắt không dám nhìn xuống đất. Tuy nhiên tìm thấy lên thình thịch, cơ hồ muốn nhảy ra ngoài lồng ngực. Bên cạnh tôi, chung quanh, tất cả cùng tỏa ra một bầu không khí đầy khốn khổ. Tôi bắt đầu nghe rõ những quả hỏa tiễn dồn dập dội từng chiếc trực thăng yểm trợ, chen những trận đại liên rít trong không khí. Dưới những vách đá hiện giữa nền lá cây ngàn bạc, mang về bí ẩn ngàn đời của một nơi vô danh, nhiên tôi lắc đầu, bịt tai, cố gắng chống cơn run chưa hề có đang ào ào bủa xuống người như một cơn bão tuyết.

diễn nghị

NHÌN LẠI NHỮNG NGƯỜI THƠ QUẢNG NAM

Hình như, nhà thơ Phổ Đức có dự định sưu tập của mỗi người thơ Quảng Nam một ít bài vở để ấn hành một thi phẩm đại loại như kiểu « Mười Hương Sao » mà ông đã có công sắp xếp trước đây? Nghe đâu, lần này ông cũng chỉ mời 10 người tham dự cuộc chơi và cái nhan ông thai nghén sẽ là « Mười nhánh sông Đà »? Dĩ nhiên « Mười Hương Sao », thì phổ Đức có một hướng, « Mười Nhánh Sông Đà », chắc chắn ông cũng tìm làm một nhánh để cuốn cuộn chảy về phía núi Sơn Chà?

Thiện chí đối với văn nghệ, nhiệt tình đối với thơ, ông Phổ Đức quả có thừa. Tôi thành thật thán phục tinh thần đó của ông. Tuy nhiên, ông là một nhà thơ Quảng Nam, thế sao ông có những dự định ngậm ngùi cho những người thơ Quảng Nam đến vậy? Trước hết, tôi tin được rằng anh em thơ xứ Quảng, nếu muốn thực hiện tuyển tập thi ca, đã làm cách đây 10 năm rồi. Vì thế, « mười nhánh sông Đà » của nhà thơ Phổ Đức chỉ là một cái nhìn thơ ngày quá khứ đối với những bằng hữu vốn trưởng thành và có chỗ đứng quá vững nếu không nói là họ đã chiếm những kích thước lớn của thơ. Việc làm của Phổ Đức rất dễ khiến họ buồn cười!

Hơn nữa, cái nhan « Mười nhánh sông Đà » chứng tỏ nhà thơ Phổ Đức xa Quảng lâu quá nên quên hết chuyện quê hương. Sông Đà ở đây, ý chắc ông Phổ Đức muốn nói đến sông Đà Nẵng? Thưa, sông Đà Nẵng hay sông Hàn cũng vậy. Ông bỏ mất « Nẵng » đi, đã làm cho người ta lầm với sông Đà ngoài kia thì tội cho anh em. Thiết nghĩ, tại sao lại không nói về Thu Bồn, một dòng sông Quảng Nam chinh cống, ở đó đã nuôi lớn một Bùi Giáng, một Tạ Ky, Trương Linh? Theo tôi, nhắc đến Quảng Nam mà vắng nước sông Thu là một điều đáng trách.

Nhìn lại những người thơ Quảng Nam như nhìn lại sông Thu Bồn hiền hậu. Tôi về tới gặp tôi đây — Lòng sông Thu vẫn lòng mây bốn mùa (Trương Linh).

Chính nơi đây, bảy tám năm qua, tôi mừng vui khôn xiết cho đoạn đường từ Đà Nẵng, qua Vĩnh Điện vào Hội An. Ba thành phố này, chính ba thành phố đã giao tình gần bó để tôi đếm được những vóc dáng thi ca tuyệt diệu ngay khi họ ngày hai buổi cấp sách đến trường. Luán Hoán, Đĩnh Hoàng Sa, Hà Nguyên Thạch (Đà Nẵng), Nguyễn Nho Sa Mạc, Hoàng Bích Ni, Đĩnh Trầm Ca, Lê Đình Phạm Phú, Nguyễn Nho Nhựn (Vĩnh Điện), Hoàng Quy, Thành Tôn, Hoàng Lộc, Tân Hoài Dạ Vũ (Hội An). Những tên tuổi Quảng Nam đó đã đi vào lòng người yêu thơ nhiều năm nay, những tên tuổi có thể tiếp nối Bùi Giáng, Tạ Ky, Trương Linh?

Những người thơ này sống trong ba thành phố xa đi và đến vài giờ. Họ sống và viết một cách say mê, nhất là vào khoảng 1960-1966, khi họ chưa đứng tuổi chiến trường. Tôi, một thời cầm tờ Bách Khoa hay Văn Học nào, cũng đọc được bốn năm bài thơ của những tên tuổi kia, bài nào cũng « đạt » cả. Hầu như, các tạp chí Saigon buổi ấy, mục thơ chỉ để cho các nhà thơ Quảng Nam, dành riêng cho họ mà thôi?

Thời sum vầy, gần gũi đã qua. Tôi không nghĩ rằng các người thơ xứ Quảng không còn phong độ cũ. Tôi chỉ thấy họ ít

còn mà xuất hiện trên các tạp chí ngày xưa. Mở đầu bằng sự ra đi vĩnh viễn của Nguyễn Nho Sa Mạc, những Luán Hoán, Thành Tôn, Hoàng Bích Ni, Hoàng Lộc, Đĩnh Hoàng Sa lần lượt ồm sùng hành nghề mới. Hoàng Quy theo cái sống bỏ cái thơ Hoàng Bích Ni làm thơ giùm cho tâm sự con gái mãi cũng chán, dăm ra viết Tạp ghi Người và Việc, vĩa hè văn học, làm cầm tời nghiệp (Nguyễn Kim Phụng). Tiếp đến, Nguyễn Nho Nhựn qua đời, Tân Hoài Dạ Vũ ra Huế học được cái làm dáng mới, bỏ dòng thơ đôn hậu của mình đi (Kiều bài « Năm bệnh, đêm dậy uống rượu », đăng ở Văn số ra ngày 15-6-71).

Trong số những người thơ còn lại, đã rời xa ba thành phố cũ. Đĩnh Hoàng Sa về Quảng Ngãi. Hoàng Lộc giat đến Biên Hòa. Thành Tôn vào Quảng Tín. Ở Đà Nẵng còn Luán Hoán, Vĩnh Điện có Đĩnh Trầm Ca và Hội An u buồn một Tân Hoài Dạ Vũ. Đã không còn mối giao tình cũ cho ba thành phố gần bó, tôi nghĩ các nhà thơ này nản lòng lắm, nên tạm im lặng trong suốt những năm tháng gần đây.

Nhìn lại những thi phẩm đã ra đời của Quảng, tôi đếm được Trời sông, Về trời, Nền Hương cho bàn chân trái... của Luán Hoán; Thấp tỉnh của Thành Tôn; Vùng trú ẩn hoang đường của Đĩnh Hoàng Sa. Những thi phẩm ít nhiều đã chứng minh tài năng của họ, những thi sĩ trẻ, nhiệt huyết.

Trường hợp Thái Tú Hạp, tôi xin được miễn sắp tên anh vào những nhà thơ Quảng Nam vì nghe đâu, anh là gốc người Trung Hoa? Thêm về là một thi phẩm gồm những bài thơ đăng báo trước khi anh quen với Trần Ái Cầm, đã được đề tặng một cách trang trọng cho Trần Ái Cầm một người Trung Hoa khác?

Riêng tôi, trong phi nhiều tình cảm, một thi sĩ vẫn có cái thủy chung của nó?

Các nhà thơ trẻ chưa có tác phẩm trình đời, vẫn sáng tác đều đặn trong đó, tôi được biết Hoàng Lộc và Đĩnh Trầm Ca là hai người thơ Quảng dồi dào phong độ, đầy đủ chất liệu hơn cả. Thơ các anh ít đăng báo. Hình như họ đang có một dự tính nào đó trong tương lai? Tôi cũng xin mở dấu ngoặc nơi đây để ngậm ngùi dòi chút cho cái nghèo nàn của Hoàng Lộc và giải thưởng thi ca Văn Bút hồi năm 1970.

Nhìn nổi phân chia bởi chiến cuộc, quả thật tôi bị quan cho những người thơ xứ Quảng. Tạp chí Nguồn của Đĩnh Trầm Ca chủ biên với dụng ý gây dựng lại ngày sum họp xưa, đã chết từ số 4. Những cố gắng để tìm về, ngồi lại với nhau trong ba phố Đà Nẵng — Vĩnh Điện — Hội An đã quá khó khăn. Phải chờ đợi. Chờ đợi một ngày mới bắt đầu bằng ánh mặt trời và tiếng chim. Các người thơ Quảng Nam lại sát lòng gần gũi. Ở đó, Lê Đình Phạm Phú thôi lo chuyện xã hội, Tân Hoài Dạ Vũ mất vĩnh viễn cái vay mượn hào nhoáng và Hoàng Lộc hết làm thơ vì tiền. Tôi muốn những người thơ trẻ Quảng Nam của thời 1960-1967 sẽ hoạt động mạnh lại.

Tôi tin được điều đó. Tôi thấy đủ hy vọng chờ đợi và niềm vui bộc phát khi tìm gặp hai khuôn mặt mới xứ Quảng đã rạng rỡ hơn một năm nay: Lê Văn Trung và Hà Đĩnh Thao. Hai người thơ này đã bắt kịp đàn anh họ trong cái « lãnh đẵng khơi sương » của thi ca.

Khi trại chìm trong cơn bão loạn. Hàng trăm cái miệng phát âm cùng một lúc. Những âm thanh xoáy tròn rồi rạc, đứt quãng và có những tiếng nói bị tắc nghẽn ở cổ họng. Cửa miệng đã mở rộng và họ đang nhìn đắm đuối về phía những ngọn đèn sáng với niềm tiếc nuối vô biên. Tôi đứng yên và cũng bị chìm ngay trong cơn biển động đó, giam mình trong những cánh lá dày, che kín. Phút chốc, tôi như thoát ra khỏi vùng sáng chói, ửng trên nền đất cứng. Tôi nghe tiếng người lao xao, tiếng gió rít hòa lẫn vào nhau — Những âm thanh rời rã, khô se chột nổi chột biến khó lường. Tôi cũng muốn khuỵa miệng nhập vào đám đông, nhưng bước chân thì lại cứng, cổ họng đắng chát. Tôi biết khó lòng nhắc nổi thân hình tôi cho bọn họ. Tôi tê liệt. Tôi bại xử. Tôi cứng ngắt như một khúc gỗ trên rừng cao. Tôi không còn bàn tay để ôm người tình. Không còn cặp mắt để nhìn nàng. Không còn đôi môi để hôn nàng. Không còn tiếng nói để thốt lên những lời ngọt lịm, trong vắt tựa sương mai. Tôi mất hết, bị cướp đoạt của tôi gần cả sự sống. Trí óc dần dà tan thành biển nước. Tôi nhoe sau những giọt nước mắt em cuồng dại. Lời nói em tới tấp bủa vây trăm ngàn cuộn tơ. Những bước chân anh rời rạc, đi đâu vẫn thế, lơ lửng, ngơ ngác. Anh chạy trốn. Anh ẩn kín trong khe rãnh tối tăm. Anh lặn lội

cởi riêng mình. Ngoài ra chung quanh anh chẳng còn ai. Anh làm như thể trên cõi đời này đang ở vào thời kỳ hoang sơ, mình anh chiếm ngụ một vùng. Thanh đã đặt môi nàng trên cánh tay tôi nhỏ từng sợi nước mắt cay sè trong quán nước. Nàng cố gắng lôi tôi ra khỏi nơi ẩm thấp. Nàng gắng nhất bóng tôi lên, còn tôi thì kéo ngược nàng xuống. Cả hai cứ giằng co. Và đến bây giờ thì tôi mới mệt. Một sự mệt tuyệt thú của đơn đau; không như lúc tôi cầm viên phấn đứng trên bục gỗ bẽ vụn, vẽ những hình thù dị hợm trên bảng. Trước mắt tôi, đám học trò nhỏ như lũ khốn. Cả trăm cặp mắt chong vào nhìn xia xói, theo dõi từng động tác một. Một ông thầy quá lạ lùng. Mỗi hôm qua hay hôm kia không chừng hẳn đã cỡi trần nằm ngửa trên sàn nhà hát như điên như dại những câu hát ngu ngơ, không nhịp nhàng, ý nghĩa. Hẳn vô dui. Hẳn nhe răng. Và quanh hẳn lũ học trò đứng vây tròn, bao cứng trăm sợi dây leo siết chặt. Khả khả. Đó có phải là tao, một ông thầy, người yêu của đứa học trò gái suốt một thời thanh xuân đã cột đuôi tóc vào hàm răng thoai thóp, chờ đợi một sáng trời xanh. Hẳn đưa cho bàn tay xương xẩu, xua đuổi đám con nít ra xa. «Tôi cảm ơn lòng tốt của các em. Thôi về đi. Tụi bây có đứng đây thì tôi vẫn không khá hơn trước. Sự có mặt và những lời chúc tụng có chân tình tới đâu, tôi chắc không bao giờ đến tay bọn du côn thời bất tôi làm một tên đồ tể. Những lượt dao bén nhọn có bao nhiêu cái chúng đã đâm đủ cả, giao cho tôi chờ ngày đi thực huyết người. Tụi bây đừng lo ngoại gì cho thầy. Thầy đang bịt mắt tập xuống từng vũng huyết đỏ một cách say mê như bung từng hũ rượu ngọt đỏ đầy miệng. Ừ về đi. các em về đi.

Tôi khép mắt lắng nghe những bước chân sủa tan dần bên ngoài. Những bước chân nhẹ, ngọt và thơm như mùi hương của loài hoa bất tử. Những cánh chim bay lên cao, cánh thu kín nắng chiều. Tôi tan theo những cánh chim lên cao, tiếng đập nhỏ trong mây. Tôi ngáy ngất, say dại. Khi hết mắt thì những bước chân đã hút dạng. Căn phòng yên lặng. Thanh. Sao nàng chưa chịu về. Sao em không bước những bước đi đẹp như loài chim có những ngón sơn, nhảy tung trên bãi cát. Em cứ bước xa, ra ngoài đầu cầu phía cuối ghềnh đá nhỏ cao che những ngọn gió bất man dại. Em đến, đứng trên đầu ghềnh cúi nhìn những ngón chân mình nhỏ nhắn. Những ngón chân luôn luôn níu kéo, phớt trên cây cỏ. Tôi thờ đờ; cuối cùng tôi cố gắng nở một nụ cười khô héo trong ánh mắt nàng đắm đuối cho đến khi tôi khựng lại, cong người. Tuy cảm thấy kinh ngạc với chút tình cảm vừa biểu lộ.

Tôi muốn được yên.

Gió đưa lũ cát đen ào tạt vào mặt tôi như những cái tát trời giáng. Tôi vàng vọt, ề ề. Tôi quay cuồng lao đảo. Tôi ngã xuống và nghe lũ người cười hô hố. Những chiếc răng nhọn nhô ra trắng hếu. Tôi thoáng lạnh người. Mồ hôi vãi ra từ các chân lông, kể tóc như những con suối tràn ứ.

Có bàn tay của ai đó hung tợn, kéo tóc tôi dậy, quất. Xiu hủ. Giã bộ xiu hủ. Ông đập tiếp một gậy cho chết bây giờ. Đờ bô cái. Thử ngu xuẩn.

Nước mắt tôi tự dưng khô cứng, như một giòng suối cạn. Hai mắt gần như lồi ra ngoài đến bật máu. Tôi nghĩ rằng cổ thu chút tàn lực đập tung vào người gã. Nhưng bàn chân tôi nhẹ hẫng, chơi vơi trên không tựa miếng bông gòn.

Khi tỉnh dậy trời đã sụp mí, đen kịt. Những sợi mưa ngắn rơi lộp độp bên ngoài, lẫn theo tiếng sấm rì rả làm nát lòng tôi đôi chút. Tôi quơ tay lên thành giường vuốt chân rên ư ử như có máu trào theo. Tôi nhắc người ngồi dậy, nhưng người nữ y tá ấn nhẹ tôi xuống, đặt nằm lại chỗ cũ. Con giận chột bùng dậy, nóng như ngọn lửa.

«Cổ làm một việc điên khùng, không có lấy được một chút xiêu lương tâm. Hóa ra cô cũng như bọn đám người ấy.

«Hả, à. Tôi đặt bàn tay mát lên trán anh này. Tôi xoa nắn đôi chân anh này. Nằm yên đi. Cứ ngủ tiếp cho qua cơn hoảng. Anh ngủ đi. Tôi hát cho anh ngủ

đã bay mất, trở một lỗ đỏ hỏm. Hẳn đi chậm chạp, thiếu não. Mắt đục lờ, mờ không đủ lớn để nhìn cành cây gãy chặn ngang đường. Tôi đưa mắt nhìn Thịnh nó đã quay mặt đi chỗ khác. Tôi gõ gõ chiếc xẻng lên mô đá nói vu vu. «Đến lượt thằng nào đây»

Có tiếng quát phía sau

«Làm việc nhanh lên. lũ bô tót. Đứng i ra đó chơi sao. lũ ngu ?»

Trăm cái lưng cùng khum xuống. Trăm chiếc xẻng đưa lên. Đất cát bay mù mịt. Mồ hôi vãi ra chảy vòng vòng trên sống lưng, ngực, như máu vọt.

«Khum thấp xuống nữa. Cuộc thật mạnh, thật nhanh. Giã chống nạnh lấy hơi. Các ông nội giỡn quá».

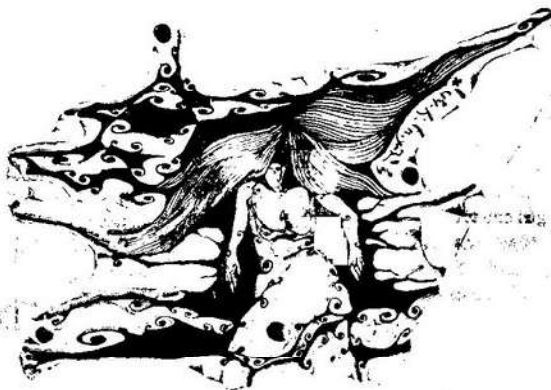
«Làm phải từ từ chứ. Ăn thì ít mà làm thì nhiều, giết chết quách cho rồi.

Tôi không biết tiếng đứa nào vừa mới thốt bởi bụi cát che phủ thật kín mỗi chúng tôi. Gã cai quát lớn.

«Thằng nào nói đó. Đứa nào»

Không ai lên tiếng. Gã ra lệnh ngừng cuộc, bắt tập hợp và đi diêm mặt từng người. Cả bọn, mặt đứa nào cũng xám xanh. Tôi thấy bàn tay Thịnh run bầy rầy, có phải hẳn vừa mới thốt ra câu đó không? Nỗi lo lắng và sự bất mãn cùng một lúc hòa lẫn vào nhau khó phân biệt rõ rệt. Nhưng dù sao thì đó cũng là tiếng nói, những câu chửi thẳng vào mặt

nguyên lệ uyên



KE GIẾT NGƯỜI

Nắng chia nửa bãi chiều rồi. Vườn hoang trĩnh nữ xếp đôi lá sầu... Anh ngủ đi chớ. Trời ơi khóc. Lạ quá.

Tôi hất bàn tay có y tá ra, ép mặt vào vách khóc từng cơn nước mắt. Tôi khóc như ngày xưa thấy tuổi thơ tôi mất, vẽ vòng dưới dưng quần màu máu đỏ. Mụ đàn bà ngồn ngộn đám loàng đã khum miệng thổi tôi từ một đứa bé bỏng trở thành người lớn sau một tiếng đồng hồ nhanh chóng.

«Cổ đi ra. Đi thật xa. Đừng có ngồi đó để tôi liên tưởng đến khuôn mặt dữ dằn, danh ác của mụ góa Triền, cô đi dùm đi. Đi thật xa. Bà ơi! tôi lay bà».

«Nhảm, ăn nói nhảm nhí. Người ta đẹp để như ri mà gọi bằng bà. Nói cho biết nghe, có khối đứa mẹ, chỉ cần hô một tiếng một phút sao có cả trăm thằng chạy tới, qui xuống lay thế anh. Nhỏ này đẹp lắm. Thiên địa ơi! ngủ đi»

«Tôi đã nói không giỡn mà. Cứ để yên cho tôi chết. Tôi thêm chết. Tôi ghê sợ những lần cầm dao rồi. Tôi chưa giết người, nhưng cứ coi như tôi đã chết, một cái xác lạnh băng»

«Đừng, đừng cầm dao. Hãy cầm lấy tay tôi này. Bàn tay đẹp trắng mát. Bàn tay vuốt ve ồm ồm. Bàn tay có thể xóa tan mọi nhọt trên người anh».

«Đ.m. Bàn tay móc lên ấy»

Tôi nghe cái tát vạt cán đinh chặt vào mặt. Mắt này đom đóm, tá hỏa. Chiếc giường trắng bay lên cao chui sâu vào đám mây nồn nà trời lơ lửng...

2.

Người đàn ông ở trần, hai tay bị trói quặt phía sau. Khi hắn đi ngang qua chỗ bọn tôi làm việc, tôi thấy những vết bầm, thâm tím chạy ngang dọc cùng mình. Phái đình đầu chum tóc lớn của hắn

bọn người vô tâm — Tôi thấy hả hê như chính mình được nói, được dùng bàn tay đập lên mặt họ.

«Không đứa nào có can đảm để nhận tội sao? Được. Rồi tụi bây sẽ biết tay tao» Gã hăm dọa, bỏ đi lúc lâu, trở lại trên tay cầm khúc cây khá lớn đầy gai. Gã bắt tất cả chông móng lên trời đầu chúi sát mặt cát. Bước ngang qua mỗi đứa gã đập túi bụi bắt kẻ đầu lưng hay dít. Gã đập liên hồi như điên dại. Bàn tay gã vung lên cao và khúc cây bổ xuống. Những khúc thịt cong ẹo. Tiếng gió rít. Tiếng rên la dầy dụa bay cát mịt trời. Tao đập cho tụi bây mềm người ra. Này, chống đó này. Bốp, bốp, ối trời ơi! cha mẹ vợ con ơi! chết tui! chết tui mất. Con lay ông. Con đau có nói nhặng điều ghê gớm đó. Quan tha cho con. Tha mày. Bốp. Hự. Chết. Chết con rồi quan ơi!

Những thân người bỗng dựng biển thành khu rừng chết chóc. Thân ngã sóng soài. Gió lướt trên ngọn cây. Gió thổi trên chòm tóc. Gió réo gọi sự chết trở về gần sát mặt. 96 người như 96 cái thây ma chết thảm đang trơ tráo gọi hồn về. Những thây ma vất vã, than khóc cho số kiếp chết một cách oan ức.

Tôi đứng ở cuối hàng nên khi đến lượt bàn tay gã như yếu đi không đủ sức để cầm thanh gỗ. Gã nhìn tôi nuốt hận, liệng phịch khúc gỗ xuống đất thờ đờ. Những bàn tay ôm lấy đầu cúi gằm không nhìn thấy gã đưa bàn tay lông lá quệt mồ hôi. Tôi mỉm cười và thấy gã hiện thực như một con báo con. Trong thâm tâm tôi muốn tiến tới bên gã vuốt nhẹ khuôn mặt trơ tráo mà vỗ về. Lúc này, gã hết giữ nỗi đáng sợ về uy nghi của quyền lực. Gã mềm xeo. Nhìn gã lâu tôi thấy đói. Đói một cách quay quắt. Giờ này nếu có một đĩa bánh cuốn trước mặt có lẽ thiên đường là ở đây. Ồ, thiên đường

nằm trong đĩa bánh chứ không xa, sâu thẳm trong đôi mắt Chúa. Nước dài nhỏ ròng xuống đất. Tôi thều thào...

«Đối quá»

Đưa con trai đứng cạnh an ủi.

«Thầy rán chút nữa có cơm. Chiều nay bọn mình có hai vật cơm và con khô sặc. Thầy rán lên, đừng để xiu khô lắm»

Tôi nói trong hơi thở hỗn hển.

«Mạnh đấy à»

«Dạ em, thầy»

«Thời cậu đừng có gọi tôi bằng thầy nữa. Vào đây, tất cả đều như nhau. Nhân phẩm, giá trị, lý tưởng... đâu còn để nói. Em gọi tôi bằng anh cho nó tiện. Em kêu đi, tôi thêm lắm»

Mạnh gật đầu khẽ hỏi tôi có sao không, tôi lắc đầu, chỉ có con đối ập đến cần xé thôi. Tôi mệt là vì đối.

«Hôm qua có hai người bị ới ra máu»

«Ai vậy»

«Anh Chủy lùn và Can con ở 23»

«Có nước chết thôi» tôi nói nhỏ.

«Có mấy đứa rủ làm bậy, em tính liều»

«Thời, đừng dại, bắt được chúng đánh cho lòi xương sườn»

Mạnh bắt sang câu chuyện khác.

«Em nhớ nhà quá»

«Hà»

«Em nhớ con Liên bên lớp 11A, thầy hướng dẫn đó? Cuối năm này hai đứa tính cưới nhau không ngờ em bị mang ra mặt trận và giờ ra nông nỗi này. Không biết Liên có chờ em không. Hôm trước em có thả ra ngoài một cái thư nhờ lão quét đường mang đi. Hơn tháng rồi chẳng thấy tăm tích. Em sợ rồi nó cũng sẽ như con Biên con Hạnh bên lớp 12C. Em sợ nó bỏ đi làm sô mỳ. Thời này sao có được sự chung tình gần bó»

Nghe Mạnh, tôi chợt nhớ đến Thư đến Nhung. Thư cũng đã bỏ nhà vào ở hẳn trong Khu Đại học để làm thơ. Nàng trốn mẹ để hy vọng trở thành một nữ sĩ. Những bài thơ nàng viết được, gửi cho tôi bắt đọc. Nhưng còn Nhung, sao nàng cũng đùa tôi qua khỏi dốc cầu, đùa tôi ra ngoài khu nhà có trồng nhiều cây hoa sứ. Trước mắt Nhung không còn tôi mà chỉ có dòng sông chảy quanh co, nước tràn lên mép đường và khu nhà bưu điện nằm chính ỉnh chắn lối. Những tối sang kéo quần trên đường nước bị bơm mất ghé vào. Sang thì cố tìm cho tôi một lối thoát nhưng Nhung thì lì lợm, một mình giẫm đồng tem đủ màu sặc sỡ và chồng thư cao ngất. Nàng mặc tình chọn lựa. Nàng thỏa thuê vẩy vũng như thể đang nhào xuống hồ tắm nước trong veo. Có lúc nào đó những đầu ngón tay, ngón chân sẽ móp, sẽ lõm sâu vào tận xương.

«Thầy». Mạnh gọi giắt đột ngột. «Thầy mệt lắm không»

Trí óc tôi quay cuồng. Tôi chỉ nghe con gió xôn xao trên đầu và không biết gì nữa.

3.

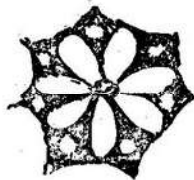
Căn nhà chị Thuýen bỏ trống cả tháng nay. Mùi ẩm mốc xông lên ngai ngái đến lịm người. Mạnh nhện giăng đầy ở các hốc tối. Tôi đưa Thanh về ngồi thở mùi ẩm mốc của thịt da. Mùi mốc phủ lên người Thanh con buồn ngủ nặng trĩu.

«Em có cảm tưởng như hai đứa đang vào ở trong ngôi chùa cổ kính». Thanh cười nhỏ trong miệng, ngồi xa tôi một khoảng ngắn. Tôi vẫn về đuôi tóc nàng nghe nhột nhột trong lòng bàn tay. Đuôi tóc nhờn kích thích tôi nổi ham muốn kỳ lạ. Tôi hoảng hốt.

«Vào trong đó rồi. Khó có những giây phút như thế này» Thanh hất tay tôi ra.

«Anh đang toan tính những điều ghê gớm phải không? Đầu anh hồng cả rồi. Nhưng mà thôi...» Thanh chợt nhìn tôi, trở nên nghiêm nghị. Trên khuôn mặt nàng hiện rõ những nếp nhăn khổ sở. Một việc gì quan trọng đây. Tôi thăm nhủ và chờ đợi.

NGUYỄN ĐỨC SƠN



KỶ NIỆM MỘT ĐOẠN ĐỜI
SỐNG ĐÍCH THỰC BẰNG
NGHỀ ĐẠO CHÍCH Ở BLAO

bắt trộm gà ban đêm
ta ôm nhăm con vịt
ta ôm nhăm ta vô lượng kiếp

«Có lẽ em sắp thôi học»

Thanh nói, nhìn sau tấm màn mỏng làm tôi hoảng sợ. Tôi nhắc lại một cách thảng thốt điều nàng vừa nói. Có thật như vậy không. Bỏ học. Nàng thôi học. Nghĩ học để làm gì? Đã chán những chiều thả áo bay trên cánh đồng khô sao. Những giờ ngồi trong lớp đưa mắt nhìn hút lấy tôi không rời. Nàng sợ hãi những lời xâm xỉ, bản tán to nhỏ của lũ bạn. Chán những giây phút tôi gọi lên bảng truy bài mỉm cười thay bài thuộc. Thật tình tôi không hiểu lý do khiến nàng sẽ phải hành động như vậy. Ý tôi muốn mở miệng hỏi tại sao, nhưng có cái gì kiềm giữ, tôi bịt cứng miệng. Hai hàm răng khít rín, chặt khừ. Mồ hôi chớm hiện trên lỗ chân lông bé nhỏ. Giọt mồ hôi như nổi lo sợ to lớn. Tôi đâm ra ớn ớn hình bóng thứ hai của Nhung lấp ló đầu đó có thể kéo đến, phá vỡ từng hạt máu nhỏ trong người tôi. Tôi cũng ngán ngấm cảnh hoa sứ trước cổng nhà màu xanh có những bàn tay đen đúa, dơ bẩn. Những cái đầu láng bóng; áo quần diêm dúa và giọng nói lưu lo như thể thể đầu kim nhọn chích nhẹ vào số thịt. Những đêm trăng lên lẽ ra tôi đã có mặt ở đấy, đưa nàng ra ngồi trên ghế đá cạnh hồ nước và kể cho nghe những câu chuyện tình nồng nàn 1 thời yêu thương say đắm. Tôi kể cho nghe những bước chân xiên xẹo lẽ la khắp miền biển đến cao nguyên và bây giờ chui lọt tận miền cực nam. Mỗi chỗ tôi đi, đến đã bỏ lại phía sau bao nhiêu hốc đá hện hồ, bao nhiêu con đường đón đưa một mối. Tôi cảm cúi bước trên thang mề. Bước chân dài sai nhanh miệt mài như ngựa chạy. Mỏi trên hai mươi tuổi, khuôn mặt tôi như một lão già hết sinh lực. Má hóp lại, râu tóc mọc tua tủa. Mỗi lần nhìn gương thứ ấy trang điểm đôi tôi lại gọi nổi thêm đi. Những chuyến xe lao vút giữa rừng núi mật mù trùng điệp. Từng chuyến phi cơ đưa thẳng tôi lên trời cao. Tôi chơi vui giữa biển khơi găm thét, cơn sóng cuồng nộ. Sóng xua đuổi tôi. Sóng vuốt ve tôi. Tiếng sóng đập nghe ngân lười dao êm ái móc vào thịt da, len lách, bung từng mảnh nhỏ phơi giữa trời trưa nắng chói chang. Tôi yêu mê miệt những mái tóc xỏa dài, rừng rú, man dại. Tôi ngắt ngầy trên chiếc gậy nỏ nà nghe thông reo như tiếng ca người xứ nữ trinh bạch. Tôi đã đi. Máu tôi đã nhỏ và đất trời khóc từng cơn vật vã. Tôi muốn nói cho nàng nghe hết, nhưng tôi đã lãng xa sau cơn say kinh dị. Tôi lần mặt tất cả, chỉ còn trắng lên trong khu vườn cây trái với đám đông cười cợt, với lũ người lạ mặt mỗi lần vung tay bao nhiêu thân người ngã xuống. Mắt tôi cay mảy. Tôi lúc này tôi hết là một gã đàn ông bệ vệ. Tôi tụt xuống quá sâu, tẹt mặt hơn một kẻ ngu đần, ngờ nghệch. Lòng tôi quận thắt. Tôi xấu hổ.

«Anh sợ phải nhắc lại cho em nghe những điều buồn nản. Việc em làm không có gì để anh phiền. Em có đủ khôn lớn quyết định những điều đó, không còn như cô bé ngồi trong lớp nhìn anh áy náy, nhấp nhòm không yên, dù thời gian chỉ cách đây mấy tiếng đồng hồ».

CẢM TA

hỡi Tuyết hỡi Mai hỡi Nguyệt hỡi Hồng
mừng các em sắp lấy chồng
lòng ta hoa trắng nở ngàn bông

TRƯA HÈ

tự nhiên khi không
lòng thông hai trượng

KHÔNG ĐỀ

kiếp trước ta là du đãng
kiếp này ta đi lang vãng
bên cầu tử sinh lỗ tai nghênh ngang

Tôi cứ để cho nàng nói, lặng thinh bởi vì cuộc sống của tôi, cái đầu của tôi bất cứ ở đâu cũng có một lần bị cạo nhẵn. Tôi sẽ bị ném vào chiếc hố sâu. Ở đó, tôi sẽ, một mình vẫy vùng ngụp lặn. Tôi chơi vui và sợ mất tâm.

Trên thân nhà, hai con thạch sùng động tĩnh, đuổi nhau chạy quanh quẩn. Tôi nhìn cứng lấy chúng. Lòng bỗng nôn nao. Hồn tôi chìm sâu trong đôi mắt nàng. Tôi kéo nàng thật sát hôn nhẹ lên môi. Tôi nói vu vơ.

«Ước một cuộc sống bình thản tương chừng không phải dễ».

Thanh ôm cứng tôi.

«Em muốn có một đứa con...» nàng nghẹn lời nước mắt ràn rụa. Đôi tay tôi run, lỏng dần. Tôi như kẻ chết trên tấm thảm xanh có nhiều bông hoa. Bông chị Thuýen rung rinh trên vách, nhoe nước. Tôi tắc thở. Đất trời ngừng xoay. Tôi rơi nhẹ như chiếc lá.

Một thùng phuy nước cho 96 người tắm. Đến lượt tôi chỉ mức được lưng chừng nón sắt. Đất cát trộn lẫn sóng sánh màu mỡ vàng. Tôi nhắm mắt đưa cao chiếc nón xối lên người. Những hạt cát chảy nhẹ trên người, bám ở lưng ống chân. Tôi vượt những hạt cát dính. Mùi hôi vẫn còn đeo mãi trong tóc. Sau lưng tôi còn cả thầy 20 người, mặt sa sầm.

Khi tắm xong, cả toán được lệnh tập hợp sau nhà cơm. Mỗi người được phát một viên thuốc trắng, bắt buộc phải uống trước mặt gã trưởng toán. Có hai người định ném thuốc nhưng gã bị phát giác, tát cho hai cái sưng mặt. Thịnh đứng trước mặt gã, ngửa mặt há miệng thật rộng bỏ viên thuốc vào một cách khó khăn. Gã rửa.

«Đ.m. uống thuốc cũng không xong. Vào đây tưởng mày làm vua à. Đồ chết tiệt»

Thịnh bước lên hai bước thì cong người lại, nôn ọe. Toán thứ nhất xoay lại đỡ Thịnh. Hắn nằm xuội lơ.

«Chết chốc chi ai. Mang nó nhúng đầu vào hồ xà phòng cho tao. Nhanh lên» Gã hét vàng nước bọt lên mặt tôi.

«Còn mày. Có chịu uống không»

«Dạ có»

Tôi chiêu nước bọt ra đầu lưỡi, nhét viên thuốc vào sâu trong cổ họng. Tôi nuốt ba lần, nhưng viên thuốc không tài nào trôi qua «khỏi cổ» Mặt đỏ gầy. Tôi ngó gã ý van lơn.

«Giỡn hầy, nuốt vào, tao đếm đến ba mà còn đứng trôn ra đó thì chết, một, hai...» Tôi nuốt mạnh. Mùi tanh như thịt người chết ương bực kín lỗ mũi. Tôi ôm ngực chạy bay về phía trước, đầu đâm vào cây cột sắt. Tôi lảo quay nhẹ tênh.

xem tiếp trang 14

PHẦN I

đồng thanh tương ứng,
đồng khí tương cầu

21

Khi Rimbaud khước từ thực tại nội tại cho thực tại ngoại tại, chàng đã đặt mình vào tay những sức mạnh tâm tối cái trị trần gian. Bằng cách từ chối vượt lên thân phận trong đó chàng sinh ra, chàng đã tự khuất mình chấp nhận triều nước tù ứ đọng. Với chàng chiếc đồng hồ đã thực sự ngừng lại. Từ lúc đó «chàng đã hạ sát thời gian» như chúng ta nói với sự sáng suốt không suy nghĩ. Dù hoạt động thế nào, cái phong vũ biểu cũng chỉ có thể ghi nhận nổi chán chường. Sự hoạt động của chàng chỉ làm người ta thấy rõ sự lừng lờ của chàng. Chàng là thành phần của cái hư vô trống trải mà xưa có lần chàng cố gắng bắc cầu qua bằng cái cầu vòng hoàn hảo không thực thể. Cây Thang Jacob của những giấc mộng chàng, ngày xưa đồng nghĩa những truyền lệnh xú và sứ giả của thế giới khác, bây giờ đã đổ gãy. (Quái tượng ảo ảnh đã thắng thực thể. Quả thực, chúng đã hoàn toàn trở nên quá thực. Bây giờ chúng không còn là hư không do óc tưởng tượng đặt ra mà là những sức mạnh vật chất hóa của thực tại ám ảnh đe dọa. Chàng đã cầu đảo sự trợ giúp của những sức mạnh không chấp nhận bị đẩy ải xuống vực sâu mờ mịt nơi chúng phát xuất. Tất cả đều là vấy mượn, tất cả đều do người khác làm. Chàng không còn là một diễn viên nữa, mà là một tác nhân hoặc một chất xúc tác. Trong thế giới tưởng tượng, chàng có tự do vô giới hạn; trong thế giới tạo vật chàng có sức mạnh trống rỗng, của cái trống rỗng. Bây giờ chàng không ngồi trong Hội Nghị của Chúa Trời cũng chẳng ngồi trong Hội Nghị của những Lãnh Chúa: chàng ở trong lưới nhện của những ước Mạnh và Lãnh Địa. Không có an bình, không ngừng nghỉ chỉ có công việc đầu tắt mặt tối. Có độc và no lệ là số phận chàng. Quân đội có cần súng đạn không? Chàng sẽ cung cấp — lấy lời. Không cần biết quân đội nào quân đội của ai — chàng sẽ bán cho bất cứ người nào muốn bắn giết. Đối với chàng chém giết và bị chém giết là một, có chợ bán nô lệ ư? Chàng đã buôn bán cả phê, hương liệu, keo hồ, lông đà điểu, súng ống... tại sao không buôn bán nô lệ nữa? Chàng không bao giờ ra lệnh con người giết lẫn nhau, chàng cũng chẳng bắt buộc họ làm nô lệ. Nhưng bởi hiện trạng là như vậy, chàng sẽ hết sức khai thác. Với một số tiền lời tốt đẹp, trong sạch có thể rút lui và cưới một bé mồ côi.

Với chàng không có gì quá nhơ bẩn, quá thối tha đến nỗi không buôn bán được. Quan hệ gì đâu? Thế giới này không còn là thế giới của chàng

nữa. Không, hoàn toàn không phải. Đó là thế giới chàng đã bước ra — chỉ để đi vào bằng cửa hậu. Bây giờ tất cả trông quen thuộc làm sao! Và cả cái mùi *pourriture* (1) thối tha đó nữa, tại sao không, nó hoàn toàn có mùi cổ hương lưu luyến! Ngay cả cái mùi thịt ngựa chấy đặc biệt kia nữa — hay là chính mùi da chàng? — cũng quen thuộc với lỗ mũi chàng rồi. Do đó, như trong một tấm gương mờ đục, bóng ma nhập tịch nổi nhòm tòm ghé gớm xưa kia của chàng duyệt qua trước mắt chàng. Chàng chưa bao giờ lãng nhục một linh hồn. Không, chàng không hề làm vậy. Chàng còn cố gắng làm những điều tốt lành nhỏ bé khi chàng có cơ hội nữa. Đúng như vậy. Cả đời chàng, chàng chẳng thu lượm được gì ngoài cái chuỗi gậy bắn thiêu... chẳng lẽ bây giờ chàng lại là kẻ không được phép nếu chàng cố gắng nhặt nhanh một cái gì cho chính chàng hay sao, một chút nước chấm chảy tràn lan nhưng bao giờ cũng ở ngoài

mật, cửa đứt cổ họng nó. Hân hoải công vô đôi cánh thô sơ. — Hỷ viện thần kỳ xụp đổ và một cơn gió gầm rít xô ngã cột chống đỡ. Trừ với những mù phù thủy tàn bạo và già nua nhất, đồng hoang vô cùng hoang vắng. Tựa những quái vật có mặt và thân mình đàn bà, cánh và móng như chim, tất cả đều trang bị những móc sắt, chúng nhào vào thi sĩ. Sự đón tiếp của chúng nóng nhiệt hơn sự đón tiếp chum ánh sáng linh tường với về Oai Phong Ma Quỷ của chàng. Bây giờ không còn thiếu thứ gì để trang bị đầy đủ buổi hòa tấu địa ngục mà ngày xưa chàng đòi hỏi.

Est-ce la vie encore? Qui sait? On est à la fin, c'est tout ce qu'on peut dire. On va où l'on pèse. Oui. On y va, on y arrive. Et le bateau coule à pic...

Trong khi toan tính chính phục con quỉ của mình (thiên thần trá hình) Rimbaud đã sống một cuộc đời mà chỉ kẻ thu truyền kiếp của chàng mới có thể đưa ra như một hình phạt vì

NGHIÊN CỨU
VỀ RIMBAUD
của
HENRY MILLER

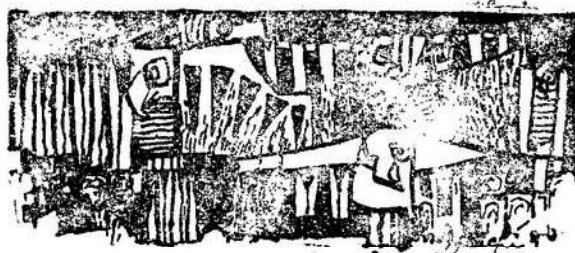
nguyễn hữu hiệu
dịch

ước thủ đặc dian lý trong hồn và xác của chàng là khát vọng về một cõi Thiên Đàng hạ giới mà Blake gọi là Beulah. Nó biểu thị trạng thái ân sủng của một con người ý thức viên mãn, bằng cách chấp nhận Địa Ngục của mình một cách vô điều kiện. đã khám phá ra một cõi Thiên Đàng hẳn sáng tạo ra cho riêng mình. Đó là sự phục sinh trong xác thịt. Điều đó có nghĩa rằng cuối cùng con người chỉ trách nhiệm về thân phận mình. Rimbaud cố gắng định vị lại con người trên mặt đất, *trái đất này*, một cách toàn triệt. Chàng từ chối không chấp nhận một vinh cử của tinh thần được sáng tạo ra từ những hình hài chết. Tương tự, chàng từ chối không chấp nhận một xã hội lý tưởng hợp thành bởi những thân thể không linh hồn được vận máy từ những trung tâm chính trị hay kinh tế. Năng lực khủng khiếp này mà chàng biểu lộ qua suốt văn nghiệp của chàng chính là tinh thần sáng tạo điều động qua con người chàng. Dù chàng có từ chối Đức Thánh Cha và Đức Thánh Con, chàng không từ chối Thánh Linh. Chính sự sáng tạo là điều chàng tôn thờ, sáng tạo là điều chàng tán dương. Từ lòng nhiệt thành này nảy phát sinh

xem tiếp trang 12

(1) Pháp văn trong nguyên bản; rác rưởi thối tha — G.c.d.

THỜI CỦA NHỮNG



KẺ GIẾT NGƯỜI

tâm tay với? Bởi thế chàng lăm bằm một mình như vậy trong lòng Abyssinie hun hút. Chỉ có cơn hươu cao cổ giống người trò chuyện với chàng giữa đồng cỏ cao Nam Phi Châu. Bây giờ chàng rất có thể hỏi: «*Qu'est mon néant, auprès de la stupeur qui Vous attend?*» Điều khiển chàng cao cả là chàng không có tim. Có gì đáng ngạc nhiên không khi một người «*sans coeur*», như chàng tự chỉ mình có thể sống mười tám năm cuộc đời mình để ăn hết trái tim mình? Baudelaire chỉ lột trần trái tim ông, Rimbaud móc tim mình ra và chặm rãi ăn tươi nuốt sống.

Và cũng như thế thế giới dần dần đi đến chỗ giống như thời của tai ương nguyên rủa. Những cánh chim rớt bầu trời từ xuống chết trước khi tới đất. Dã thú phóng ra biển và nhào xuống. Cỏ xanh ứa héo, hạt mầm thối hư. Thiên nhiên chiến thắng đồng hoang, cái nhìn lạnh lẽo của một gã keo bần và bầu trời phản chiếu sự trống rỗng của trái đất. Thi sĩ bị mắc bệnh hoang đần bởi cười hoài trên lưng con ngựa hoang qua những ao hồ trắng nhựa đường khói bay mù

toan tính đạo ngũ. Cuộc đời đó vừa là hình bóng vừa là thực chất của cuộc đời mộng tưởng, bắt nguồn từ sự ngây thơ của chàng. Chính bản chất trong trắng của tâm hồn chàng đã khiến chàng bất khả thích nghi với xã hội và, đặc biệt, đưa chàng tới một hình thức điên cuồng mới — ước vọng thích nghi hoàn toàn, rập theo khuôn mẫu hoàn toàn. Nó cũng tương tự như chủ trương tuyệt đối nỗ tung qua cái vô phủ nhận tiêu cực ngày xưa. Tranh chấp nội nguyên thiên thần — ác quỉ mà chàng thấy không có cách nào giải quyết, đã trở nên cố định. Giải đáp duy nhất là sự hòa tan bằng số lượng. Không thể trở thành chính mình, chàng có thể trở thành vô lượng cá thể. Từ lâu Jacob Boehme đã diễn tả điều đó khi viết: «*Kẻ nào không chết trước khi hẳn chết sẽ diệt vong khi hẳn chết*». Đó là định mệnh đối mặt con người hiện đại: chôn chân trong triều nước lũ, hẳn không có thể chết mà chỉ bỏ ra từng mảng, tan rã, trôi vào hư vô.

Nhưng còn một khía cạnh quá đáng khác của Rimbaud thế tục. Ao

«Trong Rimbaud», Henry Miller viết, «tôi nhìn thấy chính tôi như trong một tấm gương soi...ngay cả ngày nay, tôi vẫn có cảm tưởng rằng chàng đã nói tất cả cho thời đại chúng ta».

Đây không phải chỉ là một thiên nghiên cứu văn học khác thường mà còn là một chương tự sự của Miller. Một thiên tài viết về một thiên tài và đồng thời phát lộ mối nguy cơ đang đe dọa cuộc sống hiện tại: tiếng nói của thi sĩ bị bóp nghẹt, những giá trị nhân bản và tâm linh bị chà đạp, văn hóa nằm trong tay những ông bình vôi và chính trị thuộc quyền bọn gangsters.

Đây là những lời bình luận bi thiết và hốt hoảng về một câu thơ tiên tri:

«*Voici le temps des Assassins*».

THỜI CỦA NHỮNG KẺ G IẾT NGƯỜI

Nghiên cứu về RIMBAUD
của HENRY MILLER
bản Việt Ngữ của
NGUYỄN HỮU HIỆU
HỒNG HÀ

Phát hành đầu tháng 6-1971

ĐAM đông đi chuyển mau lẹ như một đám ruồi, nó bung ra rồi bu lại quanh người đàn ông và xác người đàn bà nằm rã ruy trên lề đường. Những xe cộ đang đi chuyển cũng tụ lại, tiếng còi của người cảnh binh rē lên. Trục bước tới nhìn người đàn ông cúi xuống bế lấy người đàn bà. Trục tìm kiếm nhưng không thấy người Mỹ đâu nữa. Một bàn tay kéo vai trục lại phía sau. chàng quay lại, Thăng ở sau hỏi :

— Truyện gì thế.

Trục bỏ đám đông lại lại kéo Thăng trở lại quán nước. Trục tự thấy không nên để mình bị lôi kéo vào câu chuyện. Thăng hỏi :

— Gì vậy ? quen cậu à ?

Mấy người trong quán cũng ngó nhìn về phía Trục như chờ đợi một điều gì, những người chừng như đã theo dõi câu truyện từ đầu. Trục đốt thuốc, uống một ngụm bia lớn cố gắng lấy lại bình tĩnh, sự việc xảy ra bất ngờ khiến Trục cũng thấy mình bị chông mặt. Tiếng chiếc xe cấp cứu đã đến, trong giây lát chiếc xe vút đi để lại một đám đông nđi lúc một loãng. Trục lắc đầu :

— Cậu không ở đây mà coi một màn bi kịch, thảm kịch của thị thành phá sản.

— Hừ, cứ cái gì cậu cũng vin lấy mà bêu riếu thị dân.

Trục kể lại câu truyện, tình cảnh người chồng lúc ôm lấy chân người vợ hủ hòng, lúc vút đám mây dao nhọn, những sự việc xảy ra nhanh và bất ngờ đến chính Trục cũng không hiểu, nhất là tâm trạng mâu thuẫn, dằn co của người đàn ông.

— May không chút nữa có khi cậu trở thành tên sát nhân.

Trục gúc gúc đầu mỉm cười :

— Nhiều khi người ta cũng nên chọn để trở thành kẻ sát nhân.

— Chọn để trở thành kẻ sát nhân ?

— Đúng thế. nhiều khi cần nữa, sống như cậu mà đã chắc là không có tội ác đó sao ? Sống như thế này đã là phạm tội ác rồi.

— Tội gì ?

— Tội sung sướng, người ta thì khổ sở giữa hai lần đạn, cái chết lúc nào cũng nằm sẵn bên người, trong khi anh cười nói, ăn ngon mặc đẹp, béo tốt khỏe mạnh như thế không đủ là một tội ác sao ? Đó là chưa kể còn làm bao nhiêu điều bất nhân để được sống như thế, sống bằng sự chết, sự khổ của kẻ khác.

— Thôi mệt quá cậu ơi. Nếu như cậu là kẻ được phán xét thì không ai còn được quyền sống nữa. Mọi người đều phải chết hết.

— Thật đấy.

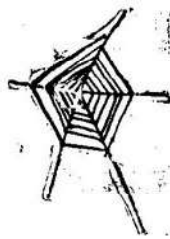
Cậu nói của Trục buồn thối. Thăng kêu tỉnh tiền. Hai người đứng lên ra khỏi nhà hàng. Trục nghĩ tới người đàn ông, người đàn bà, con dao cắt bánh mì. Trục nói :

— Trở về đây tôi thấy đời sống tan rã cả rồi. Cậu thấy vậy không ? cuộc chiến làm cho tan hoang cả. Tôi gặp toàn những chuyện đau lòng trái mắt. Trẻ con thành ma cò, đàn bà thành diêm, đàn ông thành hèn, người

ta sống tươi cười trong nhơ bẩn... Nước cậu coi như vậy là tiêu rồi.

— Nước tôi, không phải của cậu ?

— Nước cậu, không phải nước tôi, tôi là người thuộc vào bọn mất nước rồi. Tôi thêm trở thành một kẻ vô tổ quốc. Cậu coi, rồi sau này nữa chưa biết tới bao giờ mình mới thoát được. Nay mai cậu đi Mỹ học thành tài trở về, cậu sẽ cai trị nước này với những điều cậu hấp thụ được giống đúc như những kẻ trước đây và hiện nay cai trị chúng ta, trước kia chúng ta được cai trị bằng những kẻ theo Tây, rồi theo Nhật, nay thì được cai trị bằng những kẻ theo Nga Tàu, theo Mỹ. Không có những thế lực để quốc ấy ai cho anh quyền để cai trị. Để quốc rửa tội cho anh, phong tước cho anh, cho anh một túi tiền, cho anh vũ khí rồi anh về ngồi lên đầu dân chúng mà hò hét dân tộc, tổ quốc, yêu nước, tiến bộ. dân chủ, tự do. Cậu ngó coi, bây giờ còn cái gì là của cậu nữa không. Từ cái si líp, cái bông vệ sinh cho tới hạt gạo dút vào miệng, sách cậu học nào có cái gì của cậu nữa. Trẻ con để ra một cái người mẹ bị tụt ngay vú lại bắt con uống sữa bò cho ngu xuẩn đi mà làm nô lệ ngay từ giọt sữa..



5

— Quá khích, thế sao cậu không đào ngũ đi ?

— Thế cậu tưởng tôi chấp nhận ở trong quân đội là để bảo vệ những cái đó sao... Bọn thị dân phải chết. Còn một cái gì ở nước này : đó là nông dân.

— Cậu nói in như bọn cộng sản.

— Cậu tưởng nông dân là theo cộng sản hân. Cậu lầm. Người nông dân không theo các cậu ở thành phố mà cũng không theo các cộng sản. Thực nó như thế bởi vì tất cả các anh đều chỉ muốn cai trị nông dân, cậu nên biết đa số dân mình là nông dân. Trong hai mươi năm nay những kẻ cầm súng thiếu số đã đàn áp nông dân, nhân danh nông dân nhưng đều phản bội nông dân, sống bằng xương máu, mồ hôi nước mắt nông dân.

Giọng Trục lạc đi buồn rầu :

— Cậu nhớ lại coi, với những gì bọn mình học nơi nhà trường, cậu có thấy điều nào cậu đã sống, đã làm được như vậy... Sao không làm lấy một cái gì ? Chẳng lẽ không còn ai biết thế nào là phải quấy, trắng đen, xấu tốt nữa sao ? Cậu cũng có nghĩ chứ ? Vậy mà tại sao không thể làm một cái gì, từ đầu..

Giọng Thăng nhỏ ở bên :

— Cậu có biết, có người rủ tôi đi ra theo mặt trận...

— Sao cậu không đi. Không thể có tôi.

— Sao giọng cậu giống mấy ông ủng hộ mặt trận thế. Tôi không biết tôi mấy ông đó. Tôi chê.

— Cậu đừng làm tôi chứ, cậu đừng làm nhục tôi với mấy thằng hèn ở trong các đô thị chứ. Cậu nên nhớ tôi là lính. Tôi chấp nhận đi lính thì cậu rõ. Mấy thằng cậu nói là ủng hộ mặt trận đó, tôi gọi đó là những thằng hèn trừ trường hợp bọn nó thực sự là cán bộ đệ tam thì không kể. Chúng chỉ có cái mồm, chúng là bọn điếm, tôi nói thật với cậu : ủng hộ mặt trận sao họ không ra hân ngoài đi, những người ở khu đồ xương máu, gian khổ mới được quyền hân diện về việc làm, con đường họ theo, bọn ở thành sống trong nhơ bẩn, sống bằng người chết ai cho quyền ủng hộ hân diện. Tôi bảo thật, những tên đó nếu như bọn đệ tam nó thẳng trở về nó cũng nhờ nước miếng vào mặt, cho đi hốt phân... Nhưng cậu yên trí đi, nếu có thể thì bọn kia có khi cũng đã sang Tây, sang Mỹ cả rồi. Tôi chống lại dơ bẩn, bất công nhưng tôi không

trái nổ trong miệng dương nghiêm mậu

tức là còn yêu đời, không yêu mình đã mặc nó.

— Cám ơn cậu, nhưng thực ra cậu nên hiểu, ở nơi tiền đồn tôi thấy đời còn ý nghĩa hơn ở nơi này. May nước mình cũng chỉ có một nơi là Saigon. Nếu không thì tôi cũng trở thành cộng sản mất.

Hai người đứng lại nơi ngã tư đường. Trục nhìn xe cộ qua lại muốn chóng mặt. Trục chợt nhớ tới lá thư còn để trong túi. Chàng mở ra coi địa chỉ, nói với Thăng :

— Rình có một cái thư phải đưa hộ.

Thăng cầm lấy thư đọc hàng chữ ngoài phong bì đưa trả cho Trục :

— Để chút nữa khi về mình sẽ đi luôn cho tiện đường. Thư của bạn hả ?

— Bạn, nó viết thư và gửi tiền cho bà mẹ. Nó sướng thật, còn những trách nhiệm để lo toàn. Mình thì không. Thăng Tĩnh mỗi lần được thư với quà của mẹ nó khóc như con nít. Thôi mình về chứ ?

— Về, còn cái mục kia.

— Mục gì ?

— Gái..

— Trục phá lên cười :

— Quả thực cậu nghĩ đến ?

— Sao cậu nói cần ?

— Thì cần nhưng đâu đến nỗi như sắp chết nếu không có đàn bà hiền như là những cần thiết. Cậu đừng nghĩ rằng mình đi phép chỉ có một việc như thế chứ. Đi, cậu làm hướng đạo đi..

— Thật hay đùa ?

— Thật, tôi cũng muốn biết tài của cậu.

— Cậu thích loại nào ?

— Lại còn loại nữa, mình không có tiền đâu nghe.

— Cậu khỏi lo. Ở Saigon này cái gì nó cũng có hạng hết, nhiều hạng nữa là khác, có hạng dành cho những người lớn tuổi nhiều tiền, có hạng dành cho lính Mỹ, có hạng dành cho người mình, có hạng dành cho lính, mỗi nơi mỗi vẻ, mỗi cách..

— Cậu biết hết cả à ?

— Có lẽ cũng không, biết một ít.

— Thế những chỗ đó cảnh sát, có biết không ?

— Chắc là biết chứ.

— Thế sao lại để cho họ hành nghề đó.

— Thôi cậu đừng nói những chuyện đó nữa, nói chỉ cho một, có mỗi một việc : có đi không ?

(còn tiếp)

đã phát hành cuốn sách thứ 16 của một tác giả quen thuộc.

CÁI CHẾT CỦA...

một truyện dài buồn rầu, mỏng manh nhất của DƯƠNG NGHIÊM MẬU.

VĂN XÃ xuất bản.

Tạp văn

hồ hoàng lập

N H U một thiền sư tỉnh cờ nghe tiếng chiếc lá khô chạm trên mặt đất mà ngộ đạo, một chút sương mù ban mai, một bông hoa nở buổi tối, cơn mưa hiu hắt đổ xuống đêm nay... đã làm đầy cái hồn của một bài thơ và lúc đó thơ chảy ra nhẹ nhàng như một giòng nước. Đọc một bài thơ, điều làm tôi cảm hay không ở trong bài thơ chính là cái hồn của bài thơ đó toát ra sau những giòng chữ. Một chút sương khói thơ lãng đãng hay lên cao, chấp chờn cảnh vật, lung linh hình bóng. Cái không khí của một bài thơ là điều hết sức quan trọng của bài thơ đó. Những bài thơ nào không tạo nổi một không khí, một hồn thơ, vùng sương khói thơ tỏa rộng, là những bài thơ vất đi.

Màu sắc, hình ảnh và hương vị Thiền tông của Phật giáo đã được đưa vào thi ca như một hiện tượng vào những năm bảy mươi, bảy mốt. Hầu hết những người làm thơ giòng đó đến bây giờ họ đã đuối sức. Những bài thơ của họ xuất hiện đều đặn trên các tạp chí hiện nay, chỉ là những cái xác của những hình ảnh, những ngôn ngữ họ đã lấy ở đâu đó trong các kinh điển, văn tự

của Phật giáo mà họ đã đọc qua. Điều đó dễ nhận thấy trong các bài thơ của họ. Các chữ nằm chỉnh tề như những đồ phở thái từ bụng ra chưa kịp tiêu hóa. Chúng ta có thể thấy chúng lộn cộn, nhảy qua nhảy lại mà vẫn hiện nguyên hình giống như những con kiến chết đuối trong những ly sữa thừa thải.

Ngoài những chữ được cộp nhật trong các kinh điển dùng một cách bừa bãi, những bài thơ của họ không tạo nổi một cái không khí nào. Với những bài thơ, họ chữ rủa thiền một cách thâm tẻ và hạ cấp nhất. Và lý do thất bại đau đớn của họ, buồn thay, là họ không có một chút thực học nào về thiền

KHÔNG KHÍ THƠ

hết mà lại đi ba hoa chích chòe ta dùng ngôn ngữ thiền, « đưa thiền vào thi ca » !

Lớp đi sau, trẻ hơn những lớp người trên một chút, không biết có phải vì sợ bị sa lầy như lớp trước không, họ lại không làm « thơ Thiền » nữa mà lại xoay ra làm « thơ Đường » ! Cứ ra các tiệm sách hỏi, chắc chắn sẽ được biết là hai tập thơ Đường của ông Trần Trọng San tuyển dịch và xuất bản đã

bán được rất nhiều mà hầu hết những người mua thuộc lứa tuổi ở lớp trẻ trẻ.

Bây giờ đọc trên các tạp chí chúng ta thường thấy những bài thơ năm chữ bốn câu, bốn chữ bốn câu... đều có một cái « không khí » rập khuôn không khí của những bài thơ năm trong hai tập thơ Đường đã nói trên.

Có nhiều bài thơ ngắn của những người trẻ bây giờ đọc thấy như những bài « tập làm thi » thật sự. Họ ra cái đầu đề nào đó và cố gắng sắp đặt vần điệu trong những câu những chữ nhất định quanh cái đầu đề đã ra. Và họ tưởng như vậy là đã bắt gặp được những nguồn thơ lớn của nhân loại.

Tôi không muốn nói đến cái giòng thơ được dùng như một khí cụ sử dụng vào những mục đích tuyên truyền cho một ý thức hệ chính trị nào đó. Loại thơ này chỉ cần thiết trong một giai đoạn lịch sử. Sau đó chúng được nhắc tới hoặc bị quên lãng như cái giai đoạn lịch sử kia. Giòng thơ này là giòng thơ nhất thời.

Những người làm thơ ở giòng này họ theo sát thời cuộc và sung sướng hoặc đau khổ vì thời cuộc như những người làm chính trị hay cầm súng. Ở đây họ không cầm súng, họ « cầm » thơ !

Thực ra thơ là thơ, tinh huyết của đời sống chảy ra. Giòng này, giòng kia là cái nhìn nhắm vào tính chất của ngôn ngữ được sử dụng trong thơ. Điều quan trọng của một bài thơ là bài thơ đó có phải là bài thơ hay hay không. Thế nào là một bài thơ hay ? chúng ta đã trở về giáp cái mức vừa đi.

Thời của kẻ...

tiếp theo trang 10

sự « cần thiết phá hoại » đôi khi chẳng ám chỉ. Không phải chàng đòi hỏi một sự phá hoại trả thù, vô cơ mà là một cuộc khai quang mặt đất để cho những hạt mầm tươi tốt có thể vươn lên. Tất cả mục đích của chàng là giải thoát tinh thần tự do không kiểm tỏa. Lại nữa, trong khi từ chối đặt tên, xác định hay giới hạn Đấng Thượng Đế chân thực, chàng nỗ lực tạo ra cái có thể gọi là khoảng chân không tuyệt đối trong đó trí tưởng tượng của Thượng Đế có thể bắt rễ. Chàng không có sự thông tục hay thân mật của những tu sĩ, những kẻ quen biết Thượng Đế và nói với Ngài hàng ngày, Rimbaud biết

HOÁN ĐỔI

Thiếu Ủy Trần Văn Thế. Hiện phục vụ tại Trung Tâm quản trị tiếp vận Gia Định. KBC.6107. Muốn hoán đổi về Trung Tâm Quản trị tiếp vận Cần Thơ để gần gia đình. Các bạn nào muốn hoán đổi xin biên thư liên lạc về địa chỉ trên.

ĐÃ PHÁT HÀNH

TAGORE

TÂM TÌNH HIẾN DÂNG

(The Gardener)

ĐỖ KHÁNH HOAN

dịch

AN TIÊM tái bản

rằng có một sự giáo hóa của tinh thần với tinh thần cao viễn hơn. Chàng biết rằng sự giao hảo đó là một cuộc song thoại vô ngôn diễn ra trong tinh lặng; tôn kính và khiêm cung hoàn toàn. Về phương diện này chàng gần sự sùng thượng hơn phạm thượng rất nhiều. Chàng là ánh sáng giác ngộ của những kẻ đòi hỏi rằng sự cứu độ phải có ý nghĩa. « Khúc ca hợp lý của Thiên Thần » — chẳng phải là sự tin phục vào nỗ lực trực tiếp sao ? Tri hoãn là âm điệu của qui sứ, và liều thuốc an thần nghỉ ngơi không cố gắng luôn luôn được cấp cho cùng âm điệu tri hoãn này.

«Chán chường làm sao ! Tôi đang làm gì ở đây ?» Rimbaud viết trong một trong những lá thư chàng viết từ Abyssinie. « Tôi đang làm gì ở đây ? » Tiếng kêu tuyệt vọng đó tóm tắt tinh thần của kẻ bị trói buộc vào trần gian. Nói về những năm lữ đầy dài đằng đẳng mà Rimbaud đã tiên đoán cho mình trong Mùa Địa Ngục, Edgell Rickword nhận xét : « Cái mà ông tìm kiếm khi ông đập vỡ cái vỏ nhân loại của ông là phương tiện ông dùng để chống đỡ mình trong sinh phận của lòng trong trắng trình nguyên siêu việt, của sự giác ngộ thần thánh trong đó ông vươn lên. » Nhưng người ta không đập vỡ cái vỏ nhân loại này, ngay cả trong cơn điên cuồng. Rimbaud giống một hỏa diệm sơn hơn, sau khi phun ra nét lửa, trở nên tắt nguội. Nếu chàng có vươn lên là để cất lên mình trên đỉnh cao của tuổi thanh

niên. Thăng bằng trên chóp đỉnh, chàng tồn tại như một thứ jeune Roi Soleil.

Sự khước từ trường thành này, như chúng ta thấy, có tính chất cao cả bi tráng. Trường thành đến cái gì ? Chúng ta có thể tưởng tượng chàng tự hỏi mình vậy. Đến một sự thành nhân đồng nghĩa với nỗ lực và thiên hoạn mất dần ông tính ? Chàng đã đâm bông một cách vô cùng kỳ diệu, nhưng — nở hoa ? nở hoa có nghĩa là tàn tạ trong hư thối rữa nát. Chàng lựa chọn chết trong-nụ hoa, chết trong đợt mầm. Đó là hành động tối thượng của chiến thắng của tuổi trẻ. Chàng có thể cho phép mộng ước của mình bị tàn sát, nhưng không thể bị ố ứ nhợt nhạt. Chàng đã thoáng nhìn thấy cuộc đời trong vẻ rực rỡ và tròn đầy của nó, chàng không thể phản bội viễn tượng này bằng cách trở nên một công dân thuần hóa của thế giới. « Cette âme égarée parmi nous tous » (1) — đã hơn 1 lần chàng mô tả chàng như thế.

Cô đơn và trơ trọi, chàng đã mang tuổi trẻ của chàng tới những giới hạn cùng cực. Không những chàng đã sử dụng lãnh vực này như nó chưa từng bị sử dụng như thế bao giờ mà chàng còn tận dụng nó nữa — ít ra, đó là tất cả những gì chúng ta biết. Đôi cánh mà chàng đã liệng bay hư nát cùng với chàng trong mộ phần bao kín con người mà chàng từ chối thoát ra. Chàng đã chết giữa lòng sự sáng tạo của chính chàng, nguyên vẹn, nhưng tù túng trong địa phủ u minh

Đặc tính thiếu tự nhiên này là phần động góp đặc biệt của chàng vào hành vi khước từ của thần thoại Bắc Âu. Nó có một hương vị quái, như « phần số mạng » luôn luôn có khi bị thoán đoạt bởi qui dữ. Yếu tố ngưng đọng đình chỉ (Tự kỷ trung tâm), là một khía cạnh khác, đem vào một nỗi sợ hãi lớn lao hơn tất cả mọi sự sợ hãi — sự mất đồng nhất tính. Mỗi hăm dọa này, luôn luôn bám sát chàng, buộc linh hồn chàng vào niềm quên lãng xưa tuyệt vọng muốn đời không đạt tới. Thế giới mộng tưởng bao bọc chàng, bóp nghẹt chàng, làm chàng chết ngộp : chàng trở thành một cái xác ướp xông hương bằng chính những kỹ thuật xảo diệu của chàng.

(Còn nữa)

(1) Pháp văn trong nguyên bản, « Tâm linh hồn này lạc lõng nhất giữa chúng ta. » — G.C.D.

THÔNG CÁO

Theo như một thông-cáo trước đây, Ban Sáng-Lập Làng VNS/QĐ sẽ chấm dứt việc thu nhận gia-nhập kiến-độc cục VNS/QĐ vào ngày 20-6-71 cho đợt 1

Danh-sách các Hội-Viên Đã gia-nhập và đặt cọc tiền mua đất sẽ đăng đầy đủ vào tuần-báo KHÔI-HÀNH số 111. Một đại-hội quy-tụ đầy đủ các anh em hội-viên đã đóng tiền sẽ được triệu tập tại trụ-sở Hội số 72 Nguyễn Du Sài Gòn vào cuối tháng 6 này để bầu ban Chấp-Hành HTX kiến-độc VNS/QĐ.

Thư mời họp, Văn Phòng Thường-Vụ sẽ gửi đến từng quý vị hội viên đã gia-nhập HTX.

N ƯỚC Nhật Bản... xứ hoa anh đào..., có những cái tên khi gọi lên thường gợi ra những hình ảnh mơ màng, những ý tưởng thanh cao, thuần khiết. Ấy là cái tên « Nhật Bản » ấy là danh xưng « xứ hoa anh đào ». Nước Nhật Bản nhắc nhở bao nhiêu điều. Người ta nhớ tới, hay mơ tới những cảnh thiên nhiên hùng vĩ hay kỳ ảo, núi Phú Sĩ cao lừng lừng với tuyết phủ một màu trắng xóa chân núi lên đỉnh núi, suối nước nóng quanh năm ấm áp tốt lành. Những con đường hồng thắm bằng những cánh hoa anh đào rơi rụng. Những dòng sông hiền hòa trôi lơ lững không biết sẽ đưa tận những đâu. Những con suối trong veo một lần nước cuốn cuộn chảy hay róc rách cuốn éo quanh co trong những khe sâu, những vách đá sừng sững bất ngờ dựng lên trước đôi mắt bằng lòng của bao du khách, những vách đá cheo leo ngàn đời đe dọa. Những sơn đạo hiểm trở, những cánh rừng âm u, những đêm trăng quạnh quẽ trên những ngọn đồi điều hiu gió thổi, hay những cơn mưa bão mù mịt bốn phương trời, những cơn tuyết đổ ào ào ngày đêm không ngớt... Biết bao nhiêu hình ảnh; bao nhiêu mơ ước, những tri giác, kỷ ức và hoài niệm bằng hoàng ngây ngất hay ghê rợn, tất cả hòa trộn vào nhau, cho người ta những ý niệm thật phức tạp về Nhật Bản. Không những về các cảnh thiên nhiên độc đáo, mà còn về những câu chuyện... những câu chuyện phiêu lưu, những câu chuyện ái tình, với những chứa chất kỳ bí, những yếu tố kỳ ảo, những biến chuyển dị thường, ôi! biết bao nhiêu câu chuyện lạ lùng tuyệt thú trong cái bầu không khí u trầm tịch mịch của những gia đình quý tộc, với những chàng kiếm sĩ hiện ngang dưới tay những lãnh chúa kiêu hùng..., những cái chết đầy hào khí hay đầy nỗi bi thương khi người ta rút kiếm, phanh áo và mổ bụng

chào đón một cách nồng nhiệt. Ông đã khéo chọn một khung cảnh Nhật Bản thích hợp, rất cần thiết cho sự thành công của truyện kể. Tập Truyện mang cái nhan đề của truyện thứ nhất (và cũng là truyện dài nhất) là « Cái đèn lồng », còn hai truyện kia là « cái công thuốc của Hàn Lang » và « Đường mòn Tôn diễn Tùng Cương ». khác

nguyên nhật duật



với Lê Minh Hoàng Thái Sơn. Vũ Bằng chọn khung cảnh và nhân vật Nhật Bản không phải để kể chuyện phiêu lưu, mà để chứng minh cho một đề thuyết, là thuyết quả báo của nhà Phật. Cái dụng ý luân lý của tác giả cũng bộc lộ rất rõ trong văn hành thực chứng của các truyện: « dĩ oán báo oán, oán ấy chất chồng » (Cái đèn lồng và Cái công thuốc của Hàn Lang) và « dĩ đức báo oán, oán ấy tiêu tan » (Đường mòn Tôn diễn Tùng Cương). Nghĩa là hạnh phúc thật sự trong sự xóa nhòa mọi oán cừu khi con người biết tu nhân tích đức (che chở và khuyến khích làm được điều âm đức thì rồi cũng hưởng lấy được cái phúc của chồng) — Cái công thuốc của Hàn Lang). Đó không phải là những ý tưởng mới lạ, ngay cả đối với giới bình dân.

Cả 3 truyện đều kể lại những chuyện báo oán, dưới những hình thức khác nhau, với những tính tiết dị biệt. Truyện « Cái đèn lồng » và truyện

bị rất công phu, được xây dựng một cách cầu kỳ, tuy đều đưa tới sự minh giải một điều được nhà Phật coi như một luật là « luật quả báo ». Lời của một người kể chuyện — một nhà báo kiêm nhà văn Nhật Bản — đã bày tỏ sự tin tưởng ở sự thực về ma quỷ, về luân hồi, về quả báo, từng phạt, về tiền oan nghiệp chướng, nghĩa là về cả một hệ thống những tín điều làm nền tảng cho các chuyện kỳ kỳ mà tác giả đã kể lại trong cuốn sách: « Người Tây không tin có luân hồi vì tại họ chưa học, chưa thấu, chưa hiểu. Mà họ không tin có ma có quỷ không tin có q. á báo, trừng phạt, không tin có tiền oan nghiệp chướng, không tin có âm phủ dương trộ, đó là quyền của họ. Nhưng tôi thì không thể nại có là họ không tin mà tôi cũng có phải nhầm mắt, cúi đầu theo họ ? Dựa trên những tín tưởng đó, ác truyện đã được xây dựng.

Truyện « Cái đèn lồng » kể chuyện Đại thống thái Lang đang tan nát cõi lòng vì người vợ yêu kiều đã bỏ chàng mà về bên kia thế giới, thì bỗng chàng gặp được một giai nhân. Chàng từ đó đắm say hoan lạc với nàng từng đêm, từng đêm. Nàng, Giáng Tuyết, chỉ đến với chàng vào lúc nửa đêm, mãi mãi chỉ mặc một chiếc áo, với một con nũ ti xách đèn lồng theo nàng, con nũ ti ăn mặc trông như một con diêm (con búp bê tết bằng những mảnh vải vụn màu sắc sặc sỡ). Sau cùng chàng được ông bạn thầy tướng bàn hàng xóm giác ngộ và chàng cùng ông ta đi tìm tung tích của người đẹp bí ẩn Giáng Tuyết, để rồi khám phá ra rằng, nàng chỉ là một hồn ma. Chính Giáng Tuyết cùng con nũ ti và vợ chàng ngày xưa đã là 3 người bạn chí thân cùng gây nên tai họa cho 3 gia đình, nên họ bị báo oán bởi những hồn ma của những kẻ đã chết vì họ và họ đều chết một cách đau thương tức tưởi. Còn chàng, chỉ vì học giỏi và

ĐỌC « CÁI ĐÈN LỒNG » CỦA VŨ BĂNG

tự vận trước những cặp mắt sững sờ kinh ngạc hay xót xa thương cảm. A! cái xứ Nhật Bản thật là kỳ lạ, nó pho bày muôn hình nghìn vẻ không sao tả xiết. Nó toát ra một nếp sống sinh phong đập vào tâm trí của những du khách ưa quan sát, một nếp sinh phong vừa phóng khoáng hào hùng, vừa ôn nhu thuần nhã với, một bên, hình ảnh ngang tàng khi phách của những chàng võ sĩ và, bên kia, hình ảnh thướt tha yếu điệu của những nàng nghệ kỹ... Thực ra, dù dưới bộ mặt thanh bình hay trong tình trạng loạn lạc, dù đang từng bừng nhộn nhịp hội Xuân hoa hay đang kinh hoàng hoảng hốt cơn động đất, Nhật Bản vẫn luôn luôn hiện diện như một cảm đồ đối với những kẻ đi một ở muôn phương trời khác biệt, nó mời gọi mọi tâm hồn viếng, mọi quan chiêm, mọi mô tả thiết tha say đắm... Cho nên, ta không lạ gì những kẻ cầm bút ở những xứ Trung Hoa, Việt Nam hay Đức Quốc, Anh Quốc..., ưa viết về Nhật Bản, kể những câu chuyện Nhật Bản, mô tả cảnh trí Nhật Bản. Và những câu chuyện kể ra thường rất dễ hấp dẫn người đọc bằng những yếu tố riêng biệt. Thoạt tiên, những câu chuyện lồng trong khung cảnh Nhật Bản lời cuốn được người đọc vì cái ý vị ngọt ngào của những nhân danh và những địa danh. Những cái tên như Sơn Điện Thái Lang, Xuyên Đào Phương Tử, vân vân, kích thích cái « gout exotique » của chúng ta một thời không những vì những hành tung của nhân vật mà trước hết vì cái âm hưởng lạ tai kỳ thú của tên nhân vật. Giới độc giả Việt Nam đã khá quen với những truyện của Lê Minh Hoàng Thái Sơn. Người ta chờ đợi ở những cây viết khác những câu chuyện khác cũng lồng trong một khung cảnh tương tự.

● Thế nên, Vũ Bằng đã được chuẩn bị. Và bây giờ ông viết truyện để kể những chuyện ở bên Nhật Bản, ông có nhiều may mắn sẽ được độc giả

« Đường mòn Tôn diễn Tùng Cương » lấy bối cảnh và những nhân vật ở Nhật Bản. Riêng truyện « Cái công thuốc của Hàn Lang » lấy bối cảnh ở Việt Nam, với nhân vật quê ở Khoái Châu (tức Hưng Yên, Bắc Việt) và chuyện xảy ra từ năm Ất Dậu có nạn đói ở Bắc Việt, tức là từ năm 1945, nhưng tác giả khoác lên câu chuyện một vẻ cổ kính với cái tên nhân vật không được gọi hẳn ra mà chỉ được kêu là Hàn Lang, đồng thời địa danh Hưng Yên được gọi dưới một tên cũ là Khoái Châu, khiến ta có cảm tượng là câu chuyện xảy ra đã từ lâu lắm, tuy vẫn mang dấu vết của thời đại (những người làm cách mạng chống kẻ thù đất nước). Vì được mang một dáng vẻ cổ kính nên truyện thứ hai hòa hợp với 2 truyện kia và tuy nó dựng nên câu chuyện trong khung cảnh Việt Nam, trong khi 2 truyện dựng nên 2 câu chuyện trong khung cảnh Nhật Bản, cả 3 truyện vẫn thống nhất với nhau vì cùng chung một bầu không khí tinh thần. Truyện « Cái đèn lồng » và truyện « Cái công thuốc của Hàn Lang » đều có cái cốt liên trai với (Cái đèn lồng và hồ ly tinh (cái Công thuốc của Hàn Lang), trong khi truyện « Đường mòn Tôn diễn Tùng Cương » có cái cốt liệt truyện. Bồ Trùng Linh viết truyện liêu trai để giải trí, để giúp người đọc giải trí, hay để răn đời ? « Đọc rồi, có nhiều người cho rằng « Liêu trai » là truyện đặt để tưởng tượng ra để răn đời. Đó cũng lại là cái quyền của những người đọc sách. Nhưng riêng tôi thì tôi tin và tin một cách thành thực là tác giả truyện « Liêu trai » đã kể lại nhiều chuyện có thể có thực vào thời đó. Dĩ nhiên phải tin để làm cho người nghe chuyện tin theo và câu chuyện càng có vẻ thực thì lại càng dễ lôi cuốn người ta, điều đó như là một hiển nhiên vậy. Thế nên tác giả đều chứng tỏ ở đây rằng ông kể chuyện rất thành thạo, ông có một kỹ thuật cấu tạo rất vững chắc. Cả 3 truyện đều được chuẩn

đẹp trai mà suýt nữa bị vong mạng bởi những dang hiển hàng đêm của Giáng Tuyết.

Truyện « Cái công thuốc của Hàn Lang » kể chuyện Hàn Lang giữa mùa đói kém, đi xin ăn, gặp được Kim Hoa, con nhà đại phú, bèn lấy nàng và hưởng giàu sang. Nhưng chàng dần dần quen hưởng thụ và đâm ra hư thối, cờ bạc, rượu chè và sau cùng sinh nghiện ngập, làm tiêu dần sản nghiệp của vợ. Rồi chàng cùng vợ vợ chạy loạn, gia tài khánh kiệt. Chàng tính bán vợ con cho một tên bạn lưu manh. Vợ chàng quá uất ức ôm con nhảy xuống sông tự tử. Hồn nàng nhập vào cây trúc bên mộ và Hàn Lang tiện lấy một khúc, làm thành cái công dụng nha phiến; hồn Kim Hoa từ đó bề con quẩn quất bên chồng, cố phò hộ cho chồng lúc nào cũng đầy công thuốc. Nhưng dần dần, vì không chịu đựng được cảnh thiếu thốn, nên Hàn Lang đã tố cáo những người bạn cũ làm cách mạng để lãnh tiền thưởng. Hồn Kim Hoa nhiều lần khuyên giải chàng không được, khóc âm ỉ lên vào đúng lúc một hồn đạn rơi trúng nhà. « Một hồn đạn lớn rơi trúng vào buồn Hàn lang, phá lũng hết, người ta tìm mãi không thấy xác chàng đâu cả ». Thế là chàng bị 6 người bạn chết oan bởi lời tố cáo của chàng, họ báo oán. Có người cho rằng Kim Hoa là một hồ ly tinh tu luyện thành người, lấy Hàn lang để nhờ phúc chàng che chở nhưng dần chết oan, biến thành cây trúc ngọc, hồn theo dõi khuyên nhủ và che chở Hàn lang để chàng làm việc đạo đức, hầu mong hưởng nhờ phúc chàng, ngờ đâu chàng vẫn thất đức và phải chết như thế. Từ đó, đêm đêm có

(xem tiếp trang 14)

[*] « Cái đèn lồng », tập truyện của Vũ Bằng. Tân Văn xuất bản, 1971, 136 trang, đề giá 50 đồng.

MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ

DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU trần vũ cung thy

● Sinh ngày 19-6-1952 tại Phan Thiết —
Khởi viết năm 1963 — Thành lập nhóm
«khôn mặt học trò» năm 1966 với một số
anh em — Có thơ trên Thời Nay — Sống —
Thứ Tư — Nghiên Cứu Văn Học — Khởi
Hành — «Còn đâu những mùa bóng yêu dấu»
là tập thơ dự định in cuối năm 71.

Sau đây là vài bài thơ mới nhất của THY :

MƯA XA NGƯỜI

Ngồi đau phố cũ âm thầm
Quán xưa áo lạnh sầu cảm quê nhà
Nhớ người lòng đã mưa xa
Chiều chẵn buổi xót lệ nhà khăn thơm
Người đi buồn nát quanh hồn
(Chim quên bỏ gió xa vườn mệnh mông)

Ngồi đau quán cũ rượu nồng
Chén tôi vắng nhớ đời không còn người

MƯA MƯA EM QUA PHỐ

Rồi có mưa về buổi tàn đông
Em qua chợ quận ướt chân hồng
Làm đau xác lá vàng thắm chập
Là cả đời đau em biết không ?

NGÚT NGÀN

Buổi chiều đây lá rụng
Lòng quanh quán bên đường
Nhớ ai ngồi nhặt rụng
Bằng lời kinh đau thương

thơ nguyên quang bằng

NIỆM KHÚC 2

Nửa mai tiếng hát xa buồn
Người ru ta ngủ mộng tròn đam mê

Dấu chân cát bụi bay về
Mất chim di nhò điệu nghệ thường nào

Cuộc tình năm tháng tiêu hao
Phố khuya vắng gió chiêm bao lời tình

Thả bay sợi nhớ lênh đênh
Mơ khơi đầu đắng buồn mệnh mang hồn

con hồ ly trắng từ căn nhà đổ nát đi ra, hai chân trước ôm mặt khóc, than cho số kiếp vất vả của mình.

Truyện «Đường mòn Tôn điền Tùng cương» kể chuyện một vị lão tăng có một quả khư đầy tội lỗi, mà khởi đầu là việc thông dâm với vợ của chủ nhân, rồi giết chủ nhân và đem nàng đi trốn. Sau mấy năm sống lẫn lút nơi ven rừng cùng với người tình, cả 2 chuyển cướp của giết người, rồi đến lúc, chàng hối hận, đi tu và làm việc nhân đức, cứu người, giúp đời suốt hai mươi năm trời không nề khổ cực. Nhưng cuối cùng đứa con trai của người chủ cũ đã lớn lên, trở thành một tráng sĩ và nó tìm tới nơi đường xuyên sơn mà chàng đã đục từ ngót hai mươi năm. Nó đòi giết chàng — chàng, mà ngày nay là một vị lão tăng cần cù tận tụy đục đá núi làm đường xuyên sơn giúp dân — nhưng sau cùng, nó bị đức độ của chàng cảm hóa và linh hồn chàng cũng hiện lên bảo nó không được giết chàng. Công trình hoàn thành vị lão tăng chết vì một nhọc hay vì đã hết nợ với đời, chết thoải mái trên tay người tiểu chủ đã cộng tác với chàng trong những ngày cuối, và chàng trở lại là phải lấy tên cổ chủ của chàng, Tôn điền Tùng cương để đặt cho đường Xuyên sơn mà chàng đã thực hiện, từ đó có «đường mòn Tôn điền Tùng cương».

Cả 3 truyện đều đầy những biến chuyển, đều có những «giây phút của sự thật» hết sức gay cấn bi thảm hay hào hùng. Hai truyện đầu là 2 thảm kịch và truyện sau cùng là một bản hùng ca của luân lý nhà Phật, vượt khỏi tấn thảm kịch và sự vô luân ban đầu. Tác giả đã kể chuyện một cách ngoắt ngoéo quanh co, làm cho diễn biến câu chuyện nào cũng đầy những thất và mở nút dồn dập, đồng thời thời gian của mỗi truyện đảo qua lộn lại, với những hồi ức của nhân vật hoặc với sự truy nguyên sự tình bởi tác giả (người kể chuyện), làm cho mỗi truyện đều có lại dẫn ra một cách rất nhịp nhàng, kéo theo những thay đổi của lời văn, khi bình dị, khi hoa mỹ khi tả thực, khi lãng mạn, lúc

kể lể, lúc thổn thức, lúc ca ngợi, lúc mỉa mai. Tất cả những biến chuyển, những thay đổi đó, dù để lôi cuốn những người đọc hiếu kỳ và dễ dãi. Nhưng chưa chứng tỏ được một bút pháp độc đáo, mới lạ, nơi tác giả. Là vì những tình tiết ly kỳ, biến hóa, song song với lời văn thay đổi, chỉ là những cách gây hiệu ứng, quen thuộc với những nhà viết truyện võ hiệp kỳ tình xưa nay. Tác giả «Cái đèn lồng» lại trông vào những biến cố bất ngờ để chuyển hướng và kết thúc mỗi truyện, một sự chọn lựa hơi dễ dãi. Và cũng vì vậy, tác giả chỉ là một người kể chuyện khéo léo (conteur habile) hơn là một nhà văn (écrivain) cố gắng vận dụng ngôn ngữ và cách thể diễn tả để tạo nên một bút pháp độc đáo riêng tư. Tác giả ở đây đã chỉ dùng những «procédés classiques» để viết truyện và lại viết với một lối diễn tả tương đối chải chuốt, lời văn lưu loát, đơn giản đến độ không có một chút sắc thái đặc biệt nào hết. Chọn những khung cảnh và những nhân vật như thế mà tác giả không có được những đoạn văn gây cảm giác mạnh mẽ, thật là đáng tiếc. Nhưng tại sao tập truyện «Cái đèn lồng» lại thiếu hẳn một bút pháp như thế? Có lẽ vì tác giả trước sau chỉ là một nhà báo với cái lối viết ký sự, hồi ký và phóng sự để kể chuyện một cách dễ dãi mà ta thường thấy trên các báo hàng ngày, do đó không có bản sắc. Ngay cả cái sự chấp nhận tức thời những tin điều của một tôn giáo trộn lẫn cả với những mê tín dị đoan của giới bình dân, để làm nền cho cả tập truyện nguyên cái sự ấy đã đủ cho ta thấy tác giả vốn quen với khuôn mòn sáo cũ hơn là chịu khó tìm tòi, suy nghĩ. Khi ngôn ngữ văn chương không còn được xét như có giá trị tự tại, chỉ được dùng như một phương tiện để tuyên truyền quảng bá một ý tưởng luân lý, mà ý tưởng đó cũng chưa chắc đã phản ánh được sự thật sâu xa nào, thì quá thực văn chương đã bị hạ xuống thấp, nó sa đoạ mất rồi. Văn chương phục vụ cho một «niềm tin bối rối» (tín tưởng và kinh sợ trộn lẫn với nhau) ở bên ngoài lãnh địa của văn chương, thì văn chương không còn là văn chương nữa. Do đó, tác giả đã không có một bút pháp. Δ

chiếc bánh ú



(tiếp theo trang 5)

Có lẽ Ông Lý Quang Diệu sẽ phát minh ra một tôn giáo mới để phục vụ ngoại tệ Giao Chi, chẳng hạn một tôn giáo lấy danh là *Nền thịnh vượng giả* của Đông Nam Á, mà giáo điều như sau :

1) Tân Gia Ba sẽ cung cấp cho toàn cõi Đông Nam Á, tất cả mọi thứ hàng hóa mà họ không sản xuất được, nhưng nhân hiệu cứ để là sản xuất tại Tân Gia Ba.

2) Đó là một cuộc viện trợ bất vụ lợi vì không cần trả tiền ngay, mà trả thành nhiều kỳ, trong một thời gian dài ba chục năm.

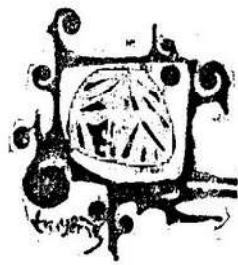
3) Nhưng vì phải chôn vốn nên Tân gia Ba phải lấy lãi nhẹ là 40 phần trăm mỗi năm.

Chứng đó ta sẽ nhập cảng xe Honda, có khắc chữ chế tạo tại Tân gia Ba, xe Mercedes, rượu Whisky, cũng thế cả.

Các nước sản xuất thật sự cũng chẳng thêm vớ vẩn ái mà dành các nhân hiệu Made in Japan hoặc Made in Duch làm gì miễn họ bán được hàng là đủ rồi mà cái anh cuộc chế Tân Gia Ba thì lại rất tài về lối dúi vào tay các dân tộc nhược tiểu những thứ hàng mà họ không sản xuất được.

Không phải nói đùa đâu. Ai tìm thấy một đồng cỏ nuôi bò sữa ở Tân Gia Ba, sẽ được tặng 100 năm báo Khởi Hành, bưu phí gửi báo đi, do nhà báo gánh chịu tất cả.

ke
giết
người



• tiếp theo trang 9 •

Thịnh cầm lá thư, ngồi khuất dưới đường nước rút đọc cho Mạnh nghe «Em đã tìm anh cả tháng trời, dò la cùng khắp cuối cùng mới biết anh ở trại 26A. Em đã nhờ lão quét đường đưa thư qua vòng rào cho anh. Lúc đó anh ở đâu, sao không tìm chỗ nào cao đứng cho em nhìn thấy mặt...» Đến đầu Thịnh li nhí trong miệng

«Độc nhanh lên, lão bắt gặp chết cả lũ»

«Anh, điều anh nói có lẽ đúng. Ước mong có được một cuộc sống bình thân không phải là chuyện dễ. Ngồi trong phòng làm việc, suốt ngày em nghe ngóng thân thể mình. Em chờ đợi bao lâu rồi vẫn không thấy tăm hơi. Tuyệt vọng quá. Cái ước mơ nhỏ bé vô cùng nhưng trời vẫn không chịu mở mắt...» Thịnh đọc lướt. «...con Liên đã lấy chồng cách đây hai tháng, vì nghe tin Mạnh đã mất tích ở biên giới. Tội nghiệp con bé, lấy chồng giàu nhưng không sướng. Mới hôm kia về thăm nhà Liên nó bảo nếu anh Mạnh có linh thiêng thì bắt cho nó chết theo để được gặp nhau ở bên kia...»

Mạnh khóc nức nở khóc ồn ào. Thịnh nhai lá thư trong miệng lúng búng.

«Ơ, khóc. Biết trước tao đã ném đi rồi»

Mạnh quệt nước mắt.

«Mai làm sao thấp cho anh ấy một nén hương
Thư Đức 6-1971»

mang viên long

đều nhiều nhất là các Ông Trương Lương Tài (6), Vương Quốc Kim (8), Phan Chí Hiền (7), Trùng Dương (6), Trần Đức Cầu (8), Nguyễn Thành Châu (5), Nguyễn Văn Vũ (8). Tất cả các bức ảnh đều rửa đen trắng. Thời gian mở phòng triển lãm là 3 ngày (19-21.7.71). Phòng ảnh trình bày thực mỹ thuật và trong sáng.

NHỮNG Ý KIẾN CỦA NGƯỜI ĐI XEM:

Đây là cuộc triển lãm nhiếp ảnh đầu tiên tại Qui Nhơn do vậy đã đem lại được nhiều hứng khởi và ngạc nhiên cho giới thường ngoạn. Nhìn chung, 104 bức ảnh lớn nhỏ được trưng bày, kỹ thuật chụp ảnh, thu hình thực tế, sâu sắc. Các nhiếp ảnh gia đã chọn nhiều đề tài về thiên nhiên, thân phận, và chiến tranh, tình yêu, gia đình, mơ ước dưới nhiều khía cạnh khá độc đáo, mới mẻ. Những bức ảnh tượng trưng linh hoạt như Hồi xuân, (Liên Thanh Quang) Hồi sinh (Trần ngọc Anh), Vô Tận (Nguyễn Văn Tý) Còn lại (Nguyễn Văn Vã) đã gây nhiều xúc động cho người xem. Bên cạnh, những bức ảnh có giá trị "một chiều sâu thăm thẳm" trên mặt phẳng hình ảnh như Niềm Tin (Ngô Tế Thiệp), Sự Bận Đồi (Trương Lương Tài), Kề Thắt Nghiệp, Hồi Tưởng, Nan Đề, Mộng Ban Ngày, Nguyễn Cầu (Vương Quốc Kim), Bàn Tay (Liên thanh Quang) Đờ Khát (Trùng Dương), Kiếp Nghèo (Trần ngọc Anh), Đường Đồi cửa ngõ tâm hồn (Nguyễn hữn Thọai), Chiều Vẽ, Hoàng Vang (Đỗ Hưng) Cô Đơn, Chờ Sáng, còn lại (Nguyễn Văn Vũ) Bão Sấm Mạ (Nguyễn ngọc Ba) Xao Xuyến (Nguyễn Thành Châu). Những bức ảnh được coi như có kỹ thuật thu ảnh đẹp nhất phải kể tới: Khéo tay, Thọ Sơn, Tam Giác (Phan Chí Hiền) Giũ Mành, Lốp Lốp (Trùng Dương), Bóng Hình (Nguyễn Văn Vũ) Quang Ảnh (T. L. Tài).

GẶP GỠ CÁC NHIẾP ẢNH GIA :

Hầu hết các nhiếp ảnh gia hội viên có ảnh tham dự

đều có mặt trong phòng triển lãm ảnh. Để có thể hiểu thêm về những sinh hoạt, kinh nghiệp, hoàn cảnh thực hiện các bức ảnh nghệ thuật tham dự, chúng tôi đã được tiếp xúc với một nhiếp ảnh gia tại đây. Người chúng tôi tìm gặp đầu tiên là anh Vương Quốc Kim. Anh V.Q.Kim là một nhiếp ảnh gia đã gởi ảnh dự thi và đoạt nhiều huy chương quốc tế. Được anh cho biết, các bức: Kề thắt nghiệp, Hồi Tưởng, đã được huy chương vàng và bạc ở hải ngoại. Anh tâm sự rằng vì đời sống khó khăn nên không còn có nhiều thời giờ để đi tìm ảnh như

chưa đông đảo. Anh hy vọng rằng, với những dự tính tương lai, hội sẽ làm được nhiều việc và hoàn toàn hơn nữa. Người chúng tôi gặp sau cùng là Anh Anh Vũ (Hội Trường). Dù là một quân nhân nhưng những đề tài do anh thu nhận không có màu sắc chiến tranh mạnh bạo, hay thâm cao bi đát của xã hội. Đọc các nhan ảnh của anh: Cô Đơn, Bóng Hình, Trăng Biên Giới, Một mình... chúng tôi nghĩ tới cái chất "nhà thơ" trong con người mặc kaki, của anh. Anh đã tâm sự về những cố gắng vận động để cuộc triển lãm ra mắt được sớm, nhằm

XEM TRIỂN LÃM ẢNH TẠI QUI NHƠN

trước. Nhưng, anh nói, sẽ gởi ảnh dự thi vào ngày 1.II tới đây được tổ chức tại Saigon. Anh cũng mong hội được hoạt động nhiều để có thể sưởi ấm được cái tâm hồn đã dần dà lạnh nguội vì những biến động và đời sống khó khăn. Tiếp đó, chúng tôi được gặp anh Trương Lương Tài, người có bức ảnh chúng tôi ưa thích nhất là Bận Đồi. Anh Tài cho biết bức Bận Đồi anh vừa chụp được, mới đây.

Những bức khác, đã có. Cùng chung một hoàn cảnh với anh V.Q. Kim, anh Tài cũng nhận thấy không có thời gian, và phương tiện để phát triển nghệ thuật thu ảnh dù rất đam mê. Sau đó, chúng tôi có gặp anh Nguyễn Thành Châu (vốn là một ký giả), tác giả bức Xao Xuyến. Anh đã trình bày những khó khăn lúc đầu của hội (chỉ có 7 người nòng cốt, chưa được kết hợp chặt chẽ, mở phòng ảnh quá sớm (chỉ có 10 ngày từ khi quyết định tới lúc mở cửa), chưa có ảnh chụp như ý, hội viên

ngày quân lực 19.6. Anh còn cho biết những tham vọng kết hợp của anh với những người làm văn nghệ tại tỉnh nhà. Trong tương lai, anh sẽ xúc tiến những sinh hoạt cho hội (tổ chức cuộc thi ảnh, mở lớp dạy chụp ảnh cho hội viên, triển lãm ngày 1.II) và tiếp theo, anh sẽ gắng để tìm được cái "không khí thân hữu, gần gũi" với tất cả anh chị em làm văn nghệ, hầu cùng nhau làm việc.

Chúng tôi rời phòng ảnh lúc 18 giờ, những bức ảnh sâu sắc, độc đáo như Bận Đồi, Kề Thắt Nghiệp, Hồi Tưởng, Nguyễn Cầu, Khéo Tay, Tan Vỡ, Cửa Ngõ Tâm Hồn, Còn Lại, Xao Xuyến, Tam Giác vẫn còn ám ảnh trí nhớ. Chúng tôi đều đồng ý: cuộc triển lãm đã thành công.

HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM

với *Fan Jet* **BOEING**

PHI CƠ TỐI TÂN 727

106 hành khách
900 cây số/giờ



• *Liên lạc thông tin*

• *Liên lạc thông tin*

SAIGON ★ HONGKONG ★ TAIPEI ★ OSAKA ★ TOKYO ★ VIENTIANE ★ BANGKOK
PHNOMPENH ★ KUALA-LUMPUR ★ SINGAPORE ★ MANILA

— TRẠM VÉ QUỐC TẾ
116, NGUYỄN-HUỆ SAIGON

ĐT. 91.624 — 91.625 — 91.626
92.446 — 92.447 — 90.370
90.371 — 90.372 — 90.373

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG 225-227 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO — ĐIỆN THOẠI: 25.863 — SAIGON